

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6300

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

CE 0434

Bằng cách này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-217 này tuân thủ các yêu cầu cần thiết và các điều khoản có liên quan khác của Chỉ thị số 1999/5/EC. Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Nokia Care, Visual Radio, và Navi là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là nhãn hiệu hoặc tên thương mại của các doanh nghiệp tương ứng.

US Patent No 5818437 and other pending patents. T9 text input software Copyright © 1997-2007. Tegic Communications, Inc. All rights reserved.



Bao gồm phần mềm bảo mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức bảo mật của RSA Security.



Java và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc nhãn hiệu hàng hóa đã được đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

This product is licensed under the MPEG-4 Visual Patent Portfolio License (i) for personal and noncommercial use in connection with information which has been encoded in compliance with the MPEG-4 Visual Standard by a consumer engaged in a personal and noncommercial activity and (ii) for use in connection with MPEG-4 video provided by a licensed video provider. No license is granted or shall be implied for any other use. Additional information, including that related to promotional, internal, and commercial uses, may be obtained from MPEG LA, LLC. See <http://www.mpegla.com>. Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <http://www.mpegla.com>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ các sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHƯNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ CÁC BÊN GIAO LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU HOẶC TỒN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THỂ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG." NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÁ RỎ RÀNG HAY NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHỈNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Tính khả dụng của các sản phẩm và ứng dụng cụ thể cho những sản phẩm này có thể thay đổi tùy theo khu vực. Vui lòng kiểm tra với đại lý Nokia để biết chi tiết và tính khả dụng của các tùy chọn ngôn ngữ.

Quản lý Xuất khẩu

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

© 2007 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Số phát hành 1.2

Mục lục

An toàn cho người sử dụng	5
Giới thiệu về điện thoại	5
Các dịch vụ mạng	6
Bộ nhớ dùng chung	6
1. Thông tin tổng quát	7
Mã truy cập	7
Mã bảo vệ	7
Mã PIN	7
Mã PUK	7
Mật mã chặn cuộc gọi	7
Dịch vụ cài đặt cấu hình	7
Tài nội dung	7
Cập nhật phần mềm	7
Hỗ trợ của Nokia	8
Thông tin hỗ trợ	8
Dịch vụ cài đặt cấu hình	8
Phần mềm Nokia PC Suite	8
Dịch vụ khách hàng	8
Bảo trì	8
2. Bắt đầu sử dụng	8
Lắp thẻ SIM và pin	8
Gắn thẻ microSD	8
Tháo thẻ microSD	9
Sạc pin	9
Bật và tắt điện thoại	9
Ăng-ten	9
Bộ tai nghe	9
Dây đeo	10
3. Điện thoại của bạn	10
Các phím và bộ phận	10
Chế độ chờ	10
Màn hình	11
Tiết kiệm năng lượng	11
Chế độ chờ dự phòng	11
Các phím tắt ở chế độ chờ	11
Các chỉ báo	11
Chế độ trên máy bay	12
Khóa bàn phím (bảo vệ phím)	12
Các chức năng không cần dùng thẻ SIM	12
4. Các chức năng gọi điện	13
Gọi điện	13
Quay số điện thoại	13
Quay số tắt	13
Quay số bằng khẩu lệnh nâng cao	13
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi	13
Các tùy chọn trong khi gọi	13
5. Viết văn bản	14
Các chế độ nhập văn bản	14
Kiểu nhập văn bản truyền thống	14
Kiểu nhập văn bản tiên đoán	14
Kiểu nhập văn bản tiếng Việt	14
Kiểu nhập văn bản truyền thống	14
Kiểu nhập văn bản tiên đoán	15
6. Duyệt menu	15
7. Nhắn tin	15
Tin nhắn văn bản	15
Viết và gửi tin nhắn văn bản	15
Đọc và trả lời tin nhắn văn bản	16
Tin nhắn đa phương tiện	16
Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện	16
Viết và gửi tin nhắn multimedia plus	16
Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện	16
Qua trình gửi tin nhắn	17

Bưu thiếp	17
Tin nhắn nhấp nháy	17
Viết tin nhắn nhấp nháy	17
Đọc và trả lời tin nhắn nhấp nháy	17
Nhắn tin âm thanh Nokia Xpress	17
Soạn tin nhắn	17
Nghe tin nhắn	17
Bộ nhớ đầy	18
Các thư mục	18
Ứng dụng e-mail	18
Trình hướng dẫn cài đặt	18
Viết và gửi e-mail	18
Tài e-mail	19
Đọc và trả lời e-mail	19
Các thư mục e-mail	19
Lọc thư rác	19
Tin nhắn trò chuyện	19
Truy cập	19
Kết nối	19
Phiên trò chuyện	20
Chấp nhận hoặc từ chối lời mời	20
Đọc tin nhắn trò chuyện	20
Tham gia cuộc trò chuyện	20
Thêm các liên lạc IM	20
Khóa hoặc mở khóa tin nhắn	20
Nhóm	21
Tin nhắn thoại	21
Tin thông báo	21
Lệnh dịch vụ	21
Xóa tin nhắn	21
Tin nhắn trong SIM	21
Cài đặt tin nhắn	21
Cài đặt chung	21
Tin nhắn văn bản	22
Tin nhắn đa phương tiện	22
Tin nhắn e-mail	22
8. Danh bạ	22
Lưu tên và số điện thoại	22
Lưu chi tiết	23
Cài đặt	23
Nhóm	23
Tìm liên lạc	23
Sao chép hoặc di chuyển liên lạc	23
Sửa chi tiết liên lạc	23
Xóa liên lạc	23
Đồng bộ hóa tất cả	24
Danh thiếp	24
Quay số tắt	24
Số máy cấp tin, số dịch vụ và số máy riêng	24
9. Nhật ký cuộc gọi và định vị	24
Nhật ký cuộc gọi	24
Định vị	24
10. Cài đặt	25
Cấu hình	25
Chủ đề	25
Cài đặt âm	25
Màn hình	25
Cài đặt ngày giờ	25
Phím tắt riêng	26
Phím chọn trái	26
Phím chọn phải	26
Phím di chuyển	26
Lệnh thoại	26
Bluetooth	26
Công nghệ vô tuyến Bluetooth	26
Thiết lập kết nối Bluetooth	26
Dữ liệu gọi	27
Truyền dữ liệu	27
Danh sách đối tác	27
Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích	27

Mục lục

Đồng bộ hóa từ máy tính.....	27
Đồng bộ hóa từ server.....	27
Cập dữ liệu USB.....	28
Cuộc gọi.....	28
Điện thoại.....	28
Phụ kiện.....	28
Cài đặt cấu hình.....	29
An toàn.....	29
Cập nhật phần mềm qua mạng.....	29
Cài đặt cho cập nhật phần mềm.....	29
Yêu cầu cập nhật phần mềm.....	30
Cài đặt cập nhật phần mềm.....	30
Khôi phục cài đặt gốc.....	30

11. Menu nhà điều hành.....30

12. Bộ sưu tập.....30

Thư mục và tập tin.....	30
Ảnh hình ảnh.....	30
Thẻ nhớ.....	30
Định dạng thẻ nhớ.....	31
Khóa thẻ nhớ.....	31
Kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ.....	31

13. Phương tiện.....31

Camera và video.....	31
Chụp hình.....	31
Quay video clip.....	31
Các tùy chọn camera và video.....	31
Media player.....	32
Máy nghe nhạc.....	32
Phát các bản nhạc.....	32
Các tùy chọn của máy nghe nhạc.....	32
Đài FM.....	33
Lưu lại tần số radio.....	33
Nghe đài FM.....	33
Máy ghi âm.....	33
Bộ chỉnh âm.....	33
Tăng âm stereo.....	34

14. Bộ đàm.....34

Các kênh bộ đàm.....	34
Loại kênh bộ đàm.....	34
Tạo một kênh.....	34
Bật và tắt bộ đàm.....	34
Gọi và nhận cuộc gọi bộ đàm.....	34
Thực hiện cuộc gọi kênh.....	35
Thực hiện cuộc gọi cá nhân.....	35
Gọi bộ đàm cho nhiều người.....	35
Nhận cuộc gọi bộ đàm.....	35
Yêu cầu gọi lại.....	35
Gửi yêu cầu gọi lại.....	35
Trả lời cho yêu cầu gọi lại.....	35
Thêm một liên lạc cá nhân.....	35
Cài đặt bộ đàm.....	35
Cài đặt cấu hình.....	36

15. Sắp xếp.....36

Bảo thức.....	36
Cài bảo thức.....	36
Ngừng bảo thức.....	36
Lịch.....	36
Tạo một ghi chú lịch.....	36
Ấm báo ghi chú.....	36
Công việc.....	36
Ghi chú.....	37
Máy tính.....	37
Các bộ báo giờ.....	37
Đồng hồ bấm giờ.....	37

16. Các ứng dụng.....37

Chạy một trò chơi.....	38
Chạy một ứng dụng.....	38
Các tùy chọn ứng dụng.....	38
Tải một ứng dụng.....	38

17. Web.....38

Thiết lập trình duyệt.....	38
Kết nối với dịch vụ.....	38
Duyệt các trang.....	39
Trình duyệt bằng các phím điện thoại.....	39
Gọi trực tiếp.....	39
Chỉ mục.....	39
Cài đặt hiển thị.....	39
Cài đặt bảo vệ.....	39
Cookie.....	39
Các script trong kết nối an toàn.....	40
Cài đặt tại về.....	40
Hộp tin dịch vụ.....	40
Truy cập hộp tin dịch vụ.....	40
Cài đặt hộp tin dịch vụ.....	40
Bộ nhớ cache.....	40
Bảo mật trình duyệt.....	40
Mô-đun an toàn.....	40
Chứng chỉ.....	40
Chữ ký kỹ thuật số.....	41

18. Dịch vụ SIM.....41

19. Kết nối với máy PC.....41

Phần mềm Nokia PC Suite.....	41
Dữ liệu gói, HSCSD, và CSD.....	41
Bluetooth.....	42
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu.....	42

20. Các phụ kiện chính hãng.....42

Phụ kiện nâng cấp.....	42
Pin.....	42
Tai nghe Bluetooth Nokia BH-207.....	42
Bộ tai nghe Cắm trên Xe Không dây Nokia HF-33W.....	42
Thẻ microSD 1 GB Nokia MU-22.....	43

21. Pin.....43

Thông tin về pin.....	43
Hướng dẫn xác thực pin Nokia.....	43
Xác thực ảnh ba chiều.....	43
Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?.....	44

Giữ gìn và Bảo trì.....45

Thông tin bổ sung về an toàn.....45

Trẻ em.....	45
Môi trường hoạt động.....	45
Thiết bị y tế.....	45
Thiết bị y tế cấy ghép.....	46
Thiết bị trợ thính.....	46
Xe cộ.....	46
Môi trường phát nổ tiềm ẩn.....	46
Cuộc gọi khẩn cấp.....	46
THÔNG TIN VỀ CHỨNG NHẬN (SAR).....	47
BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN CỦA NHÀ SẢN XUẤT.....	47
Thời hạn bảo hành.....	47
Làm thế nào để nhận được dịch vụ bảo hành.....	47
Những gì không được bảo hành?.....	48
Những thông báo quan trọng khác.....	48
Giới hạn trách nhiệm của Nokia.....	49
Các nghĩa vụ pháp định.....	49

Từ mục.....50

An toàn cho người sử dụng

Hãy đọc kỹ những hướng dẫn đơn giản dưới đây. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể gây nguy hiểm hoặc bất hợp pháp. Hãy đọc toàn bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng này để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật điện thoại khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến bị nghiêm cấm hoặc điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ luật pháp địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong khi lái. Điều nghỉ đến trước tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu sóng, làm ảnh hưởng đến khả năng hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo mọi quy định hạn chế. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo mọi quy định hạn chế. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng điện thoại gần nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo mọi quy định hạn chế. Không sử dụng điện thoại ở nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được giải thích trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không vô cớ chạm vào ăng-ten.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỐ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện và pin đã được phê chuẩn. Không kết nối các sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Điện thoại này không có khả năng chống vô nước. Nên giữ điện thoại khô ráo.



SAO LƯU DỰ PHÒNG

Hãy nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay của tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết các chỉ dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối các sản phẩm không tương thích.



CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Đảm bảo chức năng điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về chế độ chờ. Nhập số điện thoại khẩn cấp, rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không kết thúc cuộc gọi cho đến khi được phép.

Giới thiệu về điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong tài liệu hướng dẫn này được phê chuẩn để sử dụng trên các mạng EGSM 900, GSM 1800 và 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của điện thoại này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng phong tục địa phương, sự riêng tư và các quyền hợp pháp của những người khác kể cả bản quyền.

Việc bảo vệ bản quyền có thể ngăn chặn việc sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hoặc chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) và nội dung khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng bất kỳ tính năng nào, trừ chức năng báo thức. Không bật điện thoại khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ từ nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến. Nhiều tính năng trong số này cần có các tính năng mạng đặc biệt. Các tính năng này không có sẵn trên tất cả các mạng; các mạng khác có thể yêu cầu bạn thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp cho bạn các hướng dẫn và giải thích mức phí nào sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách thức sử dụng các dịch vụ mạng. Chẳng hạn như một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả các dịch vụ và ký tự tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn tắt hoặc không kích hoạt một số tính năng nhất định trong điện thoại. Nếu vậy, các tính năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại cũng có thể có cấu hình đặc biệt như thay đổi tên menu, thư tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên các giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại này, như nhắn tin đa phương tiện (MMS), ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, đồng bộ hóa từ xa, và tải nội dung bằng trình duyệt hoặc MMS, cần được mạng hỗ trợ các công nghệ này.

Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại có thể sử dụng chung bộ nhớ: bộ sưu tập, danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, và tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú công việc, các ứng dụng và trò chơi Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng một hoặc nhiều tính năng trong số các tính năng này có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ còn lại. Điện thoại có thể hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng dùng chung bộ nhớ. Trong trường hợp này, hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong các tính năng dùng chung bộ nhớ trước khi tiếp tục.

1. Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 số) giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là **12345**. Bạn có thể thay đổi mã này, và cài điện thoại hỏi mã bảo vệ. [Xem phần An toàn trên trang 29.](#)

Mã PIN

Số nhận dạng cá nhân (PIN) và số nhận dạng cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn khỏi bị sử dụng trái phép. [Xem phần An toàn trên trang 29.](#)

Mã PIN2 (4 đến 8 số) có thể được cấp kèm theo thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Mã PIN mô-đun được yêu cầu để truy cập thông tin trong mô-đun an toàn. [Xem phần Mô-đun an toàn trên trang 40.](#)

Mã PIN ký tên được yêu cầu cho chữ ký kỹ thuật số. [Xem phần Chữ ký kỹ thuật số trên trang 41.](#)

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu để đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu các mã này không được cấp kèm theo thẻ SIM, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) khi sử dụng **Dịch vụ chặn cuộc gọi**. [Xem phần An toàn trên trang 29.](#)

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng như dịch vụ Internet di động, MMS, nhắn tin âm thanh Nokia Xpress, hoặc đồng bộ hóa server Internet từ xa, điện thoại của bạn cần có cài đặt cấu hình chính xác. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ, đại lý chính thức gần nhất của Nokia, hoặc truy cập vào phần hỗ trợ trên trang Web của Nokia. [Xem phần Hỗ trợ của Nokia trên trang 8.](#)

Khi bạn nhận được các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình và các cài đặt này không tự động được lưu và kích hoạt, **Đã nhận cài đặt cấu hình** sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại**. Nếu được yêu cầu, nhập mã PIN do nhà cung cấp dịch vụ cấp.

Để bỏ các cài đặt đã nhận, chọn **Thoát** hoặc **Hiện thị** > **Loại bỏ**.

■ Tải nội dung

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng).



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Cập nhật phần mềm

Nokia có thể đưa ra các cập nhật phần mềm nhằm cung cấp các tính năng mới, các chức năng nâng cao, hoặc hiệu suất được cải tiến. Bạn có thể yêu cầu các cập nhật này qua ứng dụng Nokia Software Updater PC (Cập nhật Phần mềm Nokia trên máy tính). Để cập nhật phần mềm cho điện thoại, bạn cần có ứng dụng Nokia Software Updater và một máy tính tương thích có hệ điều hành Microsoft Windows 2000 hoặc XP, truy cập Internet bằng thông rộng, và cáp dữ liệu tương thích để kết nối điện thoại với máy tính.

Để biết thêm thông tin và tải về ứng dụng Nokia Software Updater, hãy truy cập vào www.nokia-asia.com/softwareupdate hoặc trang Web của Nokia tại địa phương.

Nếu mạng của bạn hỗ trợ các cập nhật phần mềm qua mạng, bạn cũng có thể yêu cầu cập nhật qua điện thoại.

[Xem phần Cập nhật phần mềm qua mạng trên trang 29.](#)

Việc tải về các cập nhật phần mềm có thể đòi hỏi phải truyền một lượng dữ liệu lớn qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông tin về cước phí truyền dữ liệu.

Đảm bảo pin điện thoại có đủ năng lượng, hoặc kết nối bộ sạc trước khi bắt đầu cập nhật.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Hỗ trợ của Nokia

Thông tin hỗ trợ

Kiểm tra các trang Web www.nokia-asia.com/6300/support hoặc trang Web của Nokia tại địa phương để có phiên bản mới nhất của tài liệu hướng dẫn sử dụng này, thông tin bổ sung, các chương trình tải về, và dịch vụ có liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.

Dịch vụ cài đặt cấu hình

Bạn cũng có thể tải về miễn phí các cài đặt cấu hình như MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/setup.

Phần mềm Nokia PC Suite

Bạn có thể tìm thấy phần mềm PC Suite và thông tin có liên quan trên trang Web của Nokia tại www.nokia-asia.com/pcsuite.

Dịch vụ khách hàng

Nếu bạn cần liên hệ với dịch vụ khách hàng, kiểm tra danh sách các trung tâm liên lạc Chăm sóc Khách hàng của Nokia ở địa phương tại www.nokia-asia.com/contactus.



Bảo trì

Để biết về các dịch vụ bảo trì, kiểm tra trung tâm dịch vụ gần nhất của Nokia tại www.nokia-asia.com/repair.

2. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

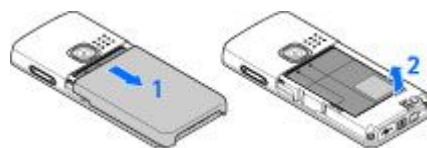
Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

Điện thoại này được thiết kế để sử dụng cùng với pin BL-4C. Luôn sử dụng pin chính hãng Nokia. [Xem phần Hướng dẫn xác thực pin Nokia trên trang 43.](#)

Thẻ SIM và các điểm tiếp xúc của thẻ có thể dễ bị hỏng do trầy xước hoặc bể cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, gắn hoặc tháo thẻ.

1. Để tháo vỏ sau của điện thoại, ấn và trượt vỏ ra (1). Tháo pin ra như hướng dẫn (2).



2. Mở ngăn chứa thẻ SIM (3). Gắn thẻ SIM vào ngăn chứa với mặt tiếp xúc màu vàng up xuống (4). Đóng ngăn chứa thẻ SIM lại (5).



3. Quan sát các điểm tiếp xúc của pin (6), và gắn pin vào (7). Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (8).



■ Gắn thẻ microSD

Chỉ dùng thẻ microSD tương thích được Nokia phê chuẩn để sử dụng với điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghệ được phê chuẩn cho các loại thẻ nhớ, nhưng một số nhãn hiệu có thể không hoàn toàn tương thích với điện thoại này. Các thẻ không tương thích có thể làm hư thẻ và điện thoại cũng như làm hỏng dữ liệu được lưu trên thẻ.

Bắt đầu sử dụng

1. Tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại.
2. Gắn thẻ vào khe cắm thẻ microSD với mặt tiếp xúc úp xuống, và ấn thẻ cho đến khi khớp vào vị trí.



3. Đóng vỏ sau của điện thoại lại.

■ Tháo thẻ microSD



Chú ý: Không tháo thẻ nhớ trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ nhớ cũng như thiết bị, và dữ liệu đã lưu trữ trong thẻ có thể bị hỏng.

Bạn có thể tháo hoặc thay thế thẻ microSD trong khi điện thoại đang hoạt động mà không cần tắt điện thoại.

1. Bảo đảm rằng không có ứng dụng nào hiện đang truy cập thẻ nhớ microSD.
2. Tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại.
3. Ấn nhẹ thẻ microSD vào để mở khóa.
4. Tháo thẻ microSD ra khỏi khe cắm.

■ Sạc pin

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế để sử dụng với bộ sạc AC-3 hoặc AC-4.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện được Nokia phê chuẩn để dùng với kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác có thể làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành, và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của quý khách để biết về các phụ kiện nâng cấp đã được phê chuẩn hiện có. Khi quý khách rút dây dẫn điện của bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.
2. Nối dây dẫn bộ sạc vào lỗ cắm ở đáy điện thoại.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc pin tùy thuộc vào bộ sạc được sử dụng. Sạc pin BL-4C bằng bộ sạc AC-3 mất khoảng 2 giờ 45 phút khi điện thoại đang ở chế độ chờ.



■ Bật và tắt điện thoại

Để bật hoặc tắt điện thoại, bấm và giữ phím nguồn. [Xem phần Các phím và bộ phận trên trang 10.](#)

Nếu điện thoại nhắc mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào (được hiển thị dưới dạng ****), và chọn **OK**.

Điện thoại có thể nhắc bạn cài đặt ngày giờ. Nhập giờ địa phương vào, chọn múi giờ của nơi bạn đang ở dưới dạng chênh lệch số giờ so với giờ chuẩn Greenwich (GMT), và nhập ngày tháng vào. [Xem phần Cài đặt ngày giờ trên trang 25.](#)

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên và điện thoại đang ở chế độ chờ, bạn có thể được nhắc nhận các cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Để biết thêm thông tin, tham khảo phần [K.nối mục h.trợ d.vụ](#). [Xem phần Cài đặt cấu hình trên trang 29.](#) [Xem phần Dịch vụ cài đặt cấu hình trên trang 7.](#)

■ Ăng-ten

Điện thoại này có một ăng-ten gắn trong.



Lưu ý: Giống như với bất kỳ thiết bị phát sóng vô tuyến nào khác, không nên vô cớ chạm vào ăng-ten khi điện thoại đang được bật. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Để tối ưu hóa khả năng hoạt động của ăng-ten và thời gian sử dụng pin, nên tránh tiếp xúc với vùng ăng-ten khi điều khiển điện thoại.



■ Bộ tai nghe



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách.

Đặc biệt chú ý đến mức âm lượng nếu bạn nối bất kỳ bộ tai nghe nào khác vào điện thoại.



Cảnh báo: Khi quý khách sử dụng tai nghe, khả năng nghe âm thanh bên ngoài của quý khách có thể bị ảnh hưởng. Không sử dụng tai nghe tại nơi tai nghe có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của quý khách.

Không kết nối các sản phẩm tạo ra tín hiệu xuất vì như thế có thể làm hỏng điện thoại. Không kết nối bất kỳ nguồn điện áp nào vào Đầu nối AV của Nokia.

Khi kết nối bất kỳ thiết bị ngoại vi nào hoặc bất kỳ bộ tai nghe nào, ngoài những thiết bị được Nokia phê chuẩn để dùng với điện thoại này, vào Đầu nối AV của Nokia, đặc biệt chú ý đến các mức âm lượng.

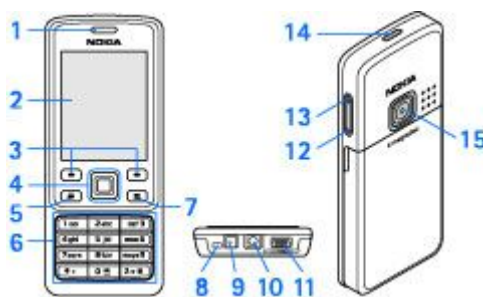
■ Dây đeo

Xỏ dây đeo qua lỗ khâu trên điện thoại như hướng dẫn trong hình và móc vào phía sau cái kẹp.



3. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận



- 1 — Loa nghe
- 2 — Màn hình
- 3 — Phím chọn trái và phải
- 4 — Phím Navi™: Phím di chuyển 4 hướng và phím chọn giữa
- 5 — Phím đàm thoại
- 6 — Bàn phím
- 7 — Phím kết thúc
- 8 — Micrô
- 9 — Đầu nối bộ sạc
- 10 — Đầu nối AV của Nokia (2,5 mm)
- 11 — Đầu nối cáp mini USB
- 12 — Phím giảm âm lượng
- 13 — Phím tăng âm lượng
- 14 — Phím nguồn
- 15 — Ống kính camera

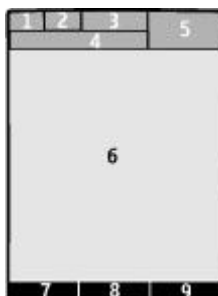


Cảnh báo: Phím Navi (4) trên điện thoại này có thể chứa niken. Phím được thiết kế không nhằm mục đích tiếp xúc lâu dài với da. Việc da tiếp xúc liên tục với niken có thể dẫn đến dị ứng niken.

■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng để sử dụng, và bạn chưa nhập ký tự nào, điện thoại đang ở chế độ chờ.

Màn hình



1 — Cường độ tín hiệu của mạng di động

2 — Tình trạng sạc pin

3 — Các chỉ báo

4 — Tên mạng hoặc logo mạng

5 — Đồng hồ

6 — Màn hình chính

7 — Chức năng của phím chọn trái là **Chọn** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. [Xem phần Phím chọn trái trên trang 26.](#)

8 — Chức năng của phím chọn giữa là **Menu**.

9 — Chức năng của phím chọn phải là **Danh bạ** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. [Xem phần Phím chọn phải trên trang 26.](#) Các biến thể của nhà điều hành mạng có thể có tên nhà điều hành riêng để truy cập trang Web cụ thể.

Tiết kiệm năng lượng

Điện thoại này có **Trình tiết kiệm điện** và tính năng **Chế độ nghỉ** để tiết kiệm năng lượng pin ở chế độ chờ khi không bấm phím nào của điện thoại. Các tính năng này có thể được kích hoạt. [Xem phần Màn hình trên trang 25.](#)

Chế độ chờ dự phòng

Chế độ chờ dự phòng hiển thị danh sách các thông tin và tính năng điện thoại đã chọn mà bạn có thể truy cập trực tiếp.

Để bật hoặc tắt chế độ chờ dự phòng, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Chờ dự phòng** > **Chế độ chờ dự phòng** > **Bật** hoặc **Tắt**.

Ở chế độ chờ, di chuyển lên hoặc xuống để chỉnh hướng trong danh sách, và chọn **Chọn** hoặc **Xem**. Các mũi tên cho biết còn có thêm thông tin khác. Để ngừng chỉnh hướng, chọn **Thoát**.

Để sắp xếp và thay đổi chế độ chờ dự phòng, chọn **Tùy chọn** và từ các tùy chọn có sẵn.

Các phím tắt ở chế độ chờ

Để vào danh sách các số đã gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên, và bấm phím đàm thoại để gọi số đó.

Để mở trình duyệt Web, bấm và giữ phím **0**.

Để gọi hộp thư thoại, bấm và giữ phím **1**.

Sử dụng các phím làm phím tắt. [Xem phần Phím tắt riêng trên trang 26.](#)

Các chỉ báo

tin nhắn chưa đọc

tin nhắn chưa gửi, bị hủy hoặc không gửi được

cuộc gọi bị nhớ

Điện thoại được kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và trạng thái hiện diện là trực tuyến hoặc ngoại tuyến.

đã nhận tin nhắn trò chuyện

Bàn phím bị khóa.

Điện thoại không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến.

Đang bật báo thức.

Điện thoại của bạn

-  Đồng hồ đếm ngược đang hoạt động.
-  Đồng hồ bấm giờ đang chạy ẩn.
-  Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS hoặc EGPRS.
-  Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.
-  Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ).
-  Kết nối Bluetooth đang hoạt động.
-  Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc tạm ngưng.
-  Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai được chọn.
-  Tất cả các cuộc gọi đến được chuyển sang một số điện thoại khác.
-  Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nối với điện thoại.
-  Cuộc gọi bị giới hạn trong nhóm nội bộ.
-  Đã chọn cấu hình đặt giờ.
-  Tai nghe, bộ tai nghe hoặc bộ trợ thính được nối với điện thoại.

■ Chế độ trên máy bay

Bạn có thể tắt tất cả các chức năng dùng tần số vô tuyến mà vẫn truy cập được vào các trò chơi ngoại tuyến, lịch và các số điện thoại.

Sử dụng chế độ trên máy bay ở những môi trường nhạy với sóng vô tuyến—trên máy bay hoặc trong bệnh viện. Khi chế độ trên máy bay đang hoạt động, chỉ báo  sẽ hiển thị.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình** > **Trên máy bay** > **Khởi động** hoặc **Cài đặt riêng** để bật hoặc cài đặt chế độ trên máy bay.

Để tắt chế độ trên máy bay, chọn bất kỳ cấu hình nào khác.

Gọi khẩn cấp ở chế độ trên máy bay - Nhập số điện thoại khẩn cấp, bấm phím đàm thoại, và chọn **Có** khi **Thoát cấu hình trên máy bay?** được hiển thị. Điện thoại sẽ cố thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.



Cảnh báo: Với cấu hình trên máy bay, quý khách không thể thực hiện hoặc nhận bất kỳ cuộc gọi nào, kể cả các cuộc gọi khẩn cấp, hoặc sử dụng các chức năng khác mà yêu cầu phải có mạng phủ sóng. Để thực hiện các cuộc gọi, quý khách phải kích hoạt chức năng của điện thoại trước bằng cách thay đổi các cấu hình. Nếu thiết bị đã bị khóa, hãy nhập mã khóa vào. Nếu quý khách cần thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi thiết bị bị khóa hoặc đang ở chế độ cấu hình trên máy bay, quý khách cũng có thể nhập số khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách vào trường mã khóa và chọn 'Gọi'. Điện thoại sẽ xác nhận việc quý khách sắp thoát khỏi cấu hình trên máy bay để bắt đầu cuộc gọi khẩn cấp.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong vòng 3,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm * trong vòng 1,5 giây. Nếu **Phím bảo vệ** được cài là **Bật**, nhập mã bảo vệ khi được yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi bật chức năng bảo vệ phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Các tính năng bổ sung là **Khóa phím tự động** và **Phím bảo vệ**. [Xem phần Điện thoại trên trang 28.](#)

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình sẵn trong điện thoại.

■ Các chức năng không cần dùng thẻ SIM

Một số chức năng của điện thoại có thể được sử dụng mà không cần lắp thẻ SIM (chẳng hạn như truyền dữ liệu với một máy tính tương thích hoặc một thiết bị tương thích khác). Một số chức năng bị mở trong các menu và không thể dùng được.

4. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

Quay số điện thoại

1. Nhập vào số điện thoại (cùng với mã vùng).

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại. Để điều chỉnh âm lượng trong khi gọi, bấm phím tăng hoặc giảm âm lượng.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy việc gọi điện, bấm phím kết thúc.

Bạn có thể tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong **Danh bạ**. [Xem phần Tìm liên lạc trên trang 23](#). Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để vào danh sách các số đã gọi, bấm phím đàm thoại một lần khi ở chế độ chờ. Để gọi điện, chọn một số điện thoại hoặc tên, và bấm phím đàm thoại.

Quay số tắt

Gán một số điện thoại cho một trong các phím số từ 2 đến 9. [Xem phần Quay số tắt trên trang 24](#).

Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

Bấm phím số, rồi bấm phím đàm thoại.

HOẶC

Nếu **Quay số nhanh** được cài là **Bật**, bấm và giữ phím số cho đến khi cuộc gọi bắt đầu.

Các thông tin chi tiết hơn được mô tả trong phần **Quay số nhanh**. [Xem phần Cuộc gọi trên trang 28](#).

Quay số bằng khẩu lệnh nâng cao

Bạn có thể gọi điện bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Cài **N.ngữ cho l.thoại** trước khi dùng chức năng quay số bằng khẩu lệnh. [Xem phần Điện thoại trên trang 28](#).



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải hoặc phím giảm âm lượng. Một âm báo ngắn sẽ phát ra, và **Xin mời nói** sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát lệnh thoại của số trùng khớp đầu tiên trong danh sách. Nếu lệnh thoại không đúng, di chuyển đến một mục khác.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng đã chọn của điện thoại cũng tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. [Xem phần Lệnh thoại trên trang 26](#).

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để từ chối cuộc gọi đến, bấm phím kết thúc. Để tắt nhạc chuông, chọn **Im lặng**.

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang gọi điện (dịch vụ mạng), bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ được đặt ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc đang gọi, bấm phím kết thúc. Bạn cũng có thể kích hoạt chức năng **Dịch vụ cuộc gọi chờ**. [Xem phần Cuộc gọi trên trang 28](#).

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi gọi, chọn **Tùy chọn** và từ các tùy chọn sau đây:

Các tùy chọn cuộc gọi là **Tắt âm** hoặc **Bật âm**, **Danh bạ**, **Menu**, **Khóa bàn phím**, **Ghi âm**, **Lọc âm**, **Loa** hoặc **Cầm tay**.

Các tùy chọn mạng là **Trả lời** hoặc **Từ chối**, **Giữ** hoặc **Nhà**, **Cuộc gọi mới**, **Thêm vào cuộc gọi**, **Kết thúc cuộc gọi**, **Kết thúc mọi c.gọi**, và các tùy chọn sau đây:

- **Gửi DTMF** — để gửi chuỗi âm
- **Hoán đổi** — để chuyển đổi giữa cuộc gọi hiện hành và cuộc gọi đang giữ
- **Nối chuyển** — để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện hành và tách bạn ra khỏi các cuộc gọi này
- **Hội nghị** — để gọi điện hội nghị
- **Cuộc gọi riêng** — để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị



Cảnh báo: Không cầm điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

5. Viết văn bản

■ Các chế độ nhập văn bản

Để nhập văn bản (ví dụ như khi viết tin nhắn), bạn có thể sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán hoặc truyền thống.

Khi bạn viết văn bản, bấm và giữ **Tùy chọn** để chuyển qua lại giữa kiểu nhập văn bản truyền thống, được chỉ báo bằng , và kiểu nhập văn bản tiên đoán, được chỉ báo bằng . Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ hỗ trợ một số ngôn ngữ.

Kiểu chữ được chỉ báo bằng , , và . Để đổi kiểu chữ, bấm phím **#**. Để đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, được chỉ báo bằng , bấm và giữ phím **#**, và chọn **Kiểu nhập số**. Để đổi từ kiểu số sang kiểu chữ, bấm và giữ phím **#**.

Để cài ngôn ngữ viết, chọn **Tùy chọn** > **Ngôn ngữ viết**.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số từ **2** đến **9** nhiều lần cho đến khi ký tự cần nhập được hiển thị. Các ký tự có sẵn tùy thuộc vào ngôn ngữ viết đã chọn.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi cho đến khi con trỏ hiển thị và nhập chữ đó vào.

Để truy cập các ký tự đặc biệt và các dấu câu thông dụng nhất, bấm phím số **1** nhiều lần hoặc bấm phím ***** để chọn ký tự đặc biệt.

■ Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn mà bạn cũng có thể thêm vào từ mới.

1. Bắt đầu viết một từ, sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái.
2. Khi bạn viết xong một từ chính xác, để xác nhận từ đó bằng cách thêm một khoảng trắng, bấm **0**.

Nếu từ đó không đúng, bấm ***** nhiều lần, và chọn từ trong danh sách.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ mà bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ đó vào bằng kiểu nhập văn bản truyền thống, và chọn **Lưu lại**. Để viết từ ghép, nhập phần đầu của từ vào, và bấm phím di chuyển sang phải để xác nhận. Nhập phần cuối của từ vào và xác nhận từ đó.

3. Bắt đầu viết từ tiếp theo.

■ Kiểu nhập văn bản tiếng Việt

Kiểu nhập văn bản truyền thống

Ví dụ, để viết tin nhắn văn bản bằng tiếng Việt, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin nhắn văn bản**. Chọn cửa sổ tin nhắn và **Tùy chọn** > **Ngôn ngữ viết** > **Tiếng Việt**. Các biểu tượng  sẽ hiển thị. Các ký tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím từ **2** - **9**. Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím ***** theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Để viết từ "Việt", tiến hành như sau:

1. Bấm phím **8** bốn lần để chèn chữ **V**.
2. Bấm phím **4** ba lần để chèn chữ **i**.
3. Bấm phím **3** bốn lần để chèn chữ **ê**.
4. Bấm phím ***** năm lần để chèn dấu **.** cho **ệ**.
5. Bấm phím **8** một lần để chèn chữ **t**.



Lưu ý: Nhập dấu tiếng Việt ngay sau nguyên âm.

Để xóa một nguyên âm có dấu, xóa dấu trước rồi đến nguyên âm.

Duyệt menu

Để sửa dấu, di chuyển con trỏ đến ngay nguyên âm đó, và bấm phím * để đổi dấu.
Bấm và giữ phím * để chọn các ký tự đặc biệt từ danh sách.

Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Để cài kiểu nhập văn bản tiên đoán khi viết văn bản, chọn **Menu** > **Bật tiên đoán**. Các biểu tượng  sẽ hiển thị. Các ký tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số từ **2 – 9**. Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số từ **2 – 6** theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Với kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn chỉ cần bấm mỗi phím một lần để nhập chữ cái yêu cầu. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp từ sự kết hợp của các phím bấm. Ví dụ, để viết từ "Việt", tuần tự bấm các phím **8 - 4 - 3 - 6 - 8** chỉ một lần.



Lưu ý: Nhập dấu tiếng Việt ngay sau nguyên âm.

Trong những lần bấm phím đầu tiên, các ký tự mà bạn không muốn có thể được hiển thị. Hoàn thành chuỗi phím bấm để xem từ thích hợp. Nếu từ thích hợp không hiển thị, bấm * nhiều lần để xem từ thích hợp tiếp theo trong từ điển.

Nếu dấu ? hiển thị kế bên từ đã nhập, từ đó không có trong từ điển. Chọn **Thêm** để hoàn tất từ và **Lưu lại** để lưu từ đó vào từ điển.

6. Duyệt menu

Điện thoại này cung cấp cho bạn một loạt các chức năng được phân nhóm thành các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.
2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ như **Cài đặt**).
3. Nếu menu đã chọn có chứa thêm các menu phụ nữa, chọn một menu phụ (ví dụ như **Cài đặt cuộc gọi**).
4. Nếu menu đã chọn có chứa thêm các menu phụ nữa, lặp lại bước 3.
5. Chọn cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**.
Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

Để thay đổi cách xem menu, chọn **Tùy chọn** > **Kiểu menu chính** > **Danh sách**, **Đường kẻ ô**, **B.tượng kèm nhãn**, hoặc **Tab**.

Để sắp xếp lại menu, di chuyển đến menu muốn đổi chỗ, và chọn **Tùy chọn** > **Sắp xếp** > **Chuyển**. Di chuyển đến nơi mà bạn muốn chuyển menu đến, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

7. Nhắn tin

Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, e-mail, tin nhắn âm thanh, tin nhắn nhấp nháy và bưu thiếp. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

■ Tin nhắn văn bản

Điện thoại này hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản vượt quá giới hạn ký tự dành cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi gồm hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí một cách phù hợp. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các dấu khác, và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ, sẽ chiếm nhiều chỗ hơn, làm hạn chế số lượng ký tự có thể được gửi đi trong một tin nhắn đơn.

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận tin nhắn văn bản cũng như nhận tin nhắn có chứa hình ảnh (dịch vụ mạng).

Trước khi bạn có thể gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS, bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin. [Xem phần Cài đặt tin nhắn trên trang 21.](#)

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để thuê bao dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể lưu địa chỉ e-mail vào **Danh bạ**. [Xem phần Lưu chi tiết trên trang 23.](#)

Viết và gửi tin nhắn văn bản

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản**.
2. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường **Đến:**. Để truy lục một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, chọn **Thêm**.
3. Đối với e-mail SMS, nhập chủ đề vào trường **Chủ đề:**.

4. Viết tin nhắn vào trường **Tin nhắn**:

Chỉ báo nằm ở phía trên của màn hình cho biết tổng số ký tự còn lại và số lượng tin nhắn cần để gửi đi. Ví dụ: 673/2 có nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn này sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi gồm 2 tin nhắn.

5. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. [Xem phần Quá trình gửi tin nhắn trên trang 17.](#)

Đọc và trả lời tin nhắn văn bản

- Để xem tin nhắn đã nhận, chọn **Hiện thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
- Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư đến**.  sẽ hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong hộp thư đến.
- Để trả lời tin nhắn, chọn **Trả lời** và loại tin nhắn.
- Soạn tin nhắn trả lời.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. [Xem phần Quá trình gửi tin nhắn trên trang 17.](#)

■ Tin nhắn đa phương tiện

Chỉ những điện thoại có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Cách hiển thị của tin nhắn có thể khác nhau tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể thu nhỏ hình để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

Một tin nhắn đa phương tiện (MMS) có thể chứa nội dung và các đối tượng như hình ảnh, đoạn âm thanh hoặc video clip.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (MMS), liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. [Xem phần Cài đặt tin nhắn trên trang 21.](#)

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

- Chọn **Menu > Nhắn tin > Soạn tin nhắn > Đa phương tiện**.
- Soạn tin nhắn của bạn.
Điện thoại này hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang. Một tin nhắn có thể chứa một ghi chú lịch và một danh thiếp dưới dạng đính kèm. Một trang có thể chứa nội dung văn bản, một hình và một đoạn âm thanh; hoặc nội dung văn bản và một video clip. Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **Mới**; hoặc chọn **Tùy chọn > Chèn > Trang**. Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn**.
- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn > Xem trước**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.
- Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường **Đến**: Để truy lục một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, chọn **Thêm**.
- Đối với e-mail SMS, nhập chủ đề vào trường **Chủ đề**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. [Xem phần Quá trình gửi tin nhắn trên trang 17.](#)

Viết và gửi tin nhắn multimedia plus

Bất kỳ nội dung nào đều có thể được thêm vào tin nhắn multimedia plus. Các nội dung này có thể là hình ảnh, video clip, đoạn âm thanh, danh thiếp, ghi chú lịch, chủ đề, các liên kết truyền dữ liệu, hoặc thậm chí các tập tin không được hỗ trợ (ví dụ: các tập tin đã nhận bằng e-mail).

- Chọn **Menu > Nhắn tin > Soạn tin nhắn > Multimedia plus**.
- Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường **Đến**: Để truy lục một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, chọn **Thêm**.
- Nhập chủ đề và viết tin nhắn.
- Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn** hoặc **Tùy chọn > Chèn** và loại tập tin.
- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn > Xem trước**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. [Xem phần Quá trình gửi tin nhắn trên trang 17.](#)

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail hoặc các đối tượng trong tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm hiểm độc hoặc nếu không cũng gây hại cho điện thoại và máy tính của bạn.

- Để xem tin nhắn đã nhận, chọn **Hiện thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
- Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**. Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc mục đính kèm, chọn **Tùy chọn > Đối tượng** hoặc **Đính kèm**.

- Để trả lời tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Trả lời** và loại tin nhắn.
- Soạn tin nhắn trả lời.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. [Xem phần Quá trình gửi tin nhắn trên trang 17.](#)

■ Quá trình gửi tin nhắn

Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Điện thoại lưu tin nhắn vào thư mục **Hộp thư đi**, và bắt đầu gửi tin.



Lưu ý: Điện thoại có thể cho biết tin nhắn của bạn đã được gửi đến số trung tâm nhắn tin được lập trình sẵn trong điện thoại. Điện thoại có thể không cho biết nơi dự định gửi đến có nhận được tin nhắn hay không. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ cố gửi lại tin nhắn vài lần. Nếu vẫn không gửi lại được, tin nhắn vẫn còn trong thư mục **Hộp thư đi**. Để hủy việc gửi tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Hủy gửi tin**.

■ Bưu thiếp

Với dịch vụ nhắn tin bằng bưu thiếp (dịch vụ mạng), bạn có thể tạo và gửi bưu thiếp gồm một hình ảnh và một lời chúc. Bưu thiếp được gửi đến nhà cung cấp dịch vụ qua nhắn tin đa phương tiện. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ in bưu thiếp và gửi đến địa chỉ thư tín được cung cấp kèm theo tin nhắn. Chức năng MMS phải được kích hoạt trước khi có thể sử dụng dịch vụ này.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ bưu thiếp, bạn phải thuê bao dịch vụ này. Để kiểm tra tính khả dụng và giá cước, cũng như để thuê bao dịch vụ này, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Để gửi bưu thiếp, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Bưu thiếp**. Điền địa chỉ vào; các trường bắt buộc điền được đánh dấu *. Di chuyển đến trường hình ảnh, chọn **Chèn** và một hình từ bộ sưu tập, hoặc **Hình mới** để chèn vào hình gần đây; sau đó viết lời chúc. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay trên màn hình khi nhận được. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **T.nhắn nhấp nháy**. Nhập số điện thoại của người nhận và viết tin nhắn. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để chèn nội dung nhấp nháy vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Chèn k.tự nh.nhảy** để đánh dấu sáng. Nội dung phía sau dấu sáng sẽ nhấp nháy. Để kết thúc vùng nội dung nhấp nháy, chèn dấu sáng thứ hai.

Đọc và trả lời tin nhắn nhấp nháy

Một tin nhắn nhấp nháy đã nhận được chỉ báo bằng **Tin nhắn:** và một vài từ ở đầu tin nhắn đó.

Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**.

Để tách lấy số và địa chỉ từ tin nhắn đang xem, chọn **Tùy chọn** > **Chọn chi tiết**.

Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và thư mục mà bạn muốn lưu tin nhắn vào.

■ Nhắn tin âm thanh Nokia Xpress

Bạn có thể sử dụng MMS để tạo và gửi tin nhắn âm thanh theo cách tiện lợi. Chức năng MMS phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Soạn tin nhắn

- Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin âm thanh**. Máy ghi âm sẽ mở. [Xem phần Máy ghi âm trên trang 33.](#)
- Đọc tin nhắn của bạn.
- Nhập một hoặc nhiều số điện thoại vào trường **Đến:**, hoặc chọn **Thêm** để tìm một số điện thoại.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nghe tin nhắn

Để mở tin nhắn âm thanh đã nhận, chọn **Phát**.

Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị** > **Phát**.

Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

■ Bộ nhớ đầy

Khi bạn nhận được một tin nhắn, và bộ nhớ dành cho tin nhắn đã đầy, thông báo **Bộ nhớ đầy. Không thể nhận tin nhắn.** sẽ hiển thị.

Để xóa tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và thư mục. Di chuyển đến tin nhắn muốn xóa, và chọn **Xóa**.

Để xóa nhiều tin nhắn, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả các tin nhắn mà bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa mục đã chọn**.

■ Các thư mục

Điện thoại lưu các tin nhắn đã nhận trong thư mục **Hộp thư đến**. Các tin nhắn chưa gửi được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**.

Để cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Cài đặt chung** > **Lưu tin đã gửi**.

Để sửa và gửi tin nhắn mà bạn đã viết và lưu trong thư mục nháp, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin nháp**.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục **Các tin đã lưu**. Để sắp xếp các thư mục con **Các tin đã lưu**, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Các tin đã lưu**.

Để thêm một thư mục, chọn **Tùy chọn** > **Tạo thư mục**.

Để xóa hoặc đổi tên thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa thư mục** hoặc **Đổi tên thư mục**.

Để tạo tin mẫu mới, lưu tin nhắn làm mẫu, hoặc vào danh sách tin mẫu, và chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Các tin đã lưu** > **Mẫu**.

■ Ứng dụng e-mail

Ứng dụng email dùng kết nối dữ liệu dạng gói (dịch vụ mạng) để cho phép bạn truy cập tài khoản email. Ứng dụng email này khác với chức năng email của SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên điện thoại, bạn cần có một hệ thống email tương thích.

Bạn có thể viết, gửi, và đọc email bằng điện thoại. Điện thoại này hỗ trợ các e-mail server dạng POP3 và IMAP4. Ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Trước khi bạn có thể gửi và nhận email, bạn phải có tài khoản email mới hoặc sử dụng tài khoản hiện hành của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản email, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ email.

Kiểm tra các cài đặt email của bạn với nhà cung cấp dịch vụ email. Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. [Xem phần Dịch vụ cài đặt cấu hình trên trang 7.](#)

Để kích hoạt cài đặt email, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn e-mail**. [Xem phần Tin nhắn e-mail trên trang 22.](#)

Trình hướng dẫn cài đặt

Trình hướng dẫn cài đặt sẽ tự khởi động nếu chưa quy định cài đặt e-mail nào trong điện thoại.

Để nhập cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Quản lý tài khoản** > **Tùy chọn** > **Mới**. Các tùy chọn dành cho **Quản lý tài khoản** cho phép bạn thêm, xóa và thay đổi các cài đặt email.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết tin nhắn email trước khi kết nối với dịch vụ email; hoặc kết nối với dịch vụ trước, sau đó viết và gửi email.

1. Chọn **Menu** > **E-mail** > **Soạn thư mới**.
2. Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn gửi e-mail.
3. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận, viết chủ đề, và nhập nội dung tin nhắn e-mail. Để đính kèm một tập tin từ **Bộ sưu tập**, chọn **Tùy chọn** > **Đính kèm tập tin**.
4. Để gửi tin nhắn e-mail, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.
 Để lưu e-mail vào thư mục **Hộp Gửi Thư** để gửi đi sau đó, chọn **Gửi** > **Gửi sau**.
 Để sửa hoặc tiếp tục viết e-mail sau đó, chọn **Tùy chọn** > **Lưu thành bản nháp**. E-mail được lưu vào **Hộp Gửi Thư** > **Hộp Thư Nháp**.
 Để gửi e-mail sau đó, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Gửi bây giờ** hoặc **Gửi và kiểm tra thư**.

Tải e-mail

Để tải về các email đã được gửi đến tài khoản email của bạn, chọn **Menu > Nhắn tin > E-mail > Kiểm tra thư mới**. Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn tải email. Ứng dụng e-mail chỉ tải về các tiêu đề e-mail trước tiên. Chọn **Trở về > Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, tin nhắn mới, và **Truy lục** để tải về tin nhắn e-mail đầy đủ.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và gửi e-mail đã lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **Tùy chọn > Gửi và kiểm tra thư**.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail hoặc các đối tượng trong tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm hiểm độc hoặc nếu không cũng gây hại cho điện thoại và máy tính của bạn.

1. Chọn **Menu > Nhắn tin > E-mail > Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và tin nhắn bạn muốn.
2. Để trả lời e-mail, chọn **Trả lời > Văn bản gốc** hoặc **Thông điệp rỗng**. Để trả lời cho nhiều người, chọn **Tùy chọn > Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc chỉnh sửa địa chỉ e-mail và chủ đề; rồi viết tin trả lời.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi > Gửi bây giờ**.

Các thư mục e-mail

Điện thoại sẽ lưu email mà bạn đã tải về từ tài khoản email vào **Hộp Nhận Thư**. **Hộp Nhận Thư** chứa các thư mục sau đây: "Tên tài khoản" cho email gửi đến, **Lưu giữ** để lưu trữ email, **Tùy chỉnh 1—Tùy chỉnh 3** để sắp xếp e-mail, **Thư Rác** nơi lưu tất cả các email rác, **Hộp Thư Nháp** để lưu email chưa viết xong, **Hộp Gửi Thư** để lưu email chưa được gửi, và **Hộp thư đã gửi** để lưu e-mail đã được gửi đi.

Để quản lý các thư mục và nội dung email của các thư mục đó, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn có sẵn của mỗi thư mục.

Lọc thư rác

Chức năng lọc thư rác cho phép bạn quy định những người gửi cụ thể vào danh sách tuyển chọn hoặc danh sách đen. Tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách đen được lọc sang **Thư Rác**. Các tin nhắn không xác định và tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách tuyển chọn sẽ được tải về hộp nhận thư của tài khoản.

Để kích hoạt và quy định chức năng lọc thư rác, chọn **Tùy chọn > Bộ lọc spam > Cài đặt** ở màn hình chính email khi chờ.

Để ghi người gửi vào danh sách đen, chọn tin nhắn email trong thư mục **Hộp Nhận Thư** và **Tùy chọn > Vào danh sách đen**.

Tin nhắn trò chuyện



Lưu ý: Tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện, bạn có thể không truy cập được tất cả các tính năng được mô tả trong sách hướng dẫn này.

Với tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng), bạn có thể gửi tin nhắn văn bản ngắn và đơn giản đến người dùng đang trực tuyến. Bạn phải thuê bao dịch vụ và đăng ký với dịch vụ tin nhắn trò chuyện mà bạn muốn sử dụng. Để biết thêm thông tin về việc đăng ký dịch vụ tin nhắn trò chuyện, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để định các cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, dùng tùy chọn **Cài đặt kết nối**. [Xem phần Truy cập trên trang 19](#).

Các biểu tượng và nội dung trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện.

Truy cập

Chọn **Menu > Nhắn tin > IMs**. **IMs** có thể được thay bằng một thuật ngữ khác tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ. Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn cài đặt bạn muốn.

Chọn từ các tùy chọn sau đây:

- **Đăng nhập** — để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện. Để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện khi bật điện thoại, khi đang đăng nhập, chọn **Đăng nhập tự động > Bật**.
- **Xem lại** — để xem, xóa hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã lưu trong suốt phiên trò chuyện
- **Cài đặt kết nối** — để sửa các cài đặt cần thiết cho tin trò chuyện và kết nối hiện diện

Kết nối

Để kết nối với dịch vụ, truy cập vào menu tin nhắn trò chuyện, chọn dịch vụ tin nhắn trò chuyện nếu cần, và **Đăng nhập**.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **Tùy chọn > Thoát**.

Phiên trò chuyện

Khi đã kết nối với dịch vụ, trạng thái của bạn mà người khác nhìn thấy sẽ được hiển thị ở dòng trạng thái: **T.th.rg: Tr.tuyến, Trạng thái: Bận**, hoặc **Tr.thái: Ng.tuyến**. Để thay đổi trạng thái riêng của bạn, chọn **Đổi**.

Bên dưới dòng trạng thái, có ba thư mục chứa các liên lạc của bạn có hiển thị trạng thái của họ: **Cuộc trò chuyện, Tr.tuyến ()**, và **Ng.tuyến ()**. Để mở rộng thư mục, di chuyển đến thư mục đó, và chọn **Mở rộng** (hoặc di chuyển sang phải).

Để thu hẹp thư mục, chọn **Thu hẹp** (hoặc di chuyển sang trái).

- **Cuộc trò chuyện** — hiển thị danh sách các tin nhắn trò chuyện mới và đã đọc hoặc lời mời tham gia trong phiên trò chuyện hiện thời:

-  chỉ báo tin nhắn mới trong nhóm
-  chỉ báo tin nhắn đã đọc trong nhóm
-  chỉ báo tin nhắn trò chuyện mới
-  chỉ báo tin nhắn trò chuyện đã đọc
-  chỉ báo lời mời

Các biểu tượng và nội dung trên màn hình tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện.

- **Tr.tuyến ()** — hiển thị số lượng liên lạc đang trực tuyến
- **Ng.tuyến ()** — hiển thị số lượng liên lạc đang ngoại tuyến

Để bắt đầu cuộc trò chuyện, mở rộng thư mục trực tuyến hoặc ngoại tuyến, di chuyển đến liên lạc mà bạn muốn trò chuyện, và chọn **Tr.ch**. Để trả lời cho lời mời hoặc trả lời tin nhắn, mở rộng thư mục **Cuộc trò chuyện**, di chuyển đến liên lạc mà bạn muốn trò chuyện, và chọn **Mở**.

- **Nhóm > Nhóm chung** — Danh sách các chỉ mục dẫn đến các nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ (không hiển thị nếu các nhóm không được mạng hỗ trợ). Để bắt đầu phiên trò chuyện với nhóm, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Tham gia**. Nhập tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu cuộc trò chuyện trong nhóm. Bạn có thể tạo nhóm trò chuyện riêng. [Xem phần Nhóm trên trang 21.](#)
- **Tim > Người sử dụng** hoặc **Nhóm** — để tìm kiếm những người sử dụng IM hoặc các nhóm chung khác trên mạng theo số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên. Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm theo thành viên nhóm, tên nhóm, chủ đề hoặc mã số ID.
- **Tùy chọn > Tr.ch** hoặc **Tham gia nhóm** — để bắt đầu cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Nếu bạn nhận được một lời mời mới, để đọc lời mời, chọn **Đọc**. Nếu nhận được nhiều lời mời, chọn một lời mời và **Mở**. Để tham gia cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh. Để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **Tùy chọn > Từ chối** hoặc **Xóa**.

Đọc tin nhắn trò chuyện

Nếu bạn nhận được một tin nhắn mới không phải là tin nhắn của cuộc trò chuyện hiện thời, thông báo **Tin nhắn trò chuyện mới** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn một tin nhắn và **Mở**.

Các tin nhắn mới nhận được trong khi trò chuyện sẽ được chứa trong **IMs > Cuộc trò chuyện**. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người nào đó không nằm trong **Các số liên lạc IM**, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **Tùy chọn > Lưu số liên lạc**.

Tham gia cuộc trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, viết tin nhắn, và chọn **Gửi**.

Nếu bạn nhận được tin nhắn mới trong khi trò chuyện từ một người không tham gia cuộc trò chuyện hiện thời, chỉ báo  sẽ hiển thị, và điện thoại sẽ phát âm báo. Viết tin nhắn, và chọn **Gửi**. Tin nhắn của bạn được hiển thị, và tin trả lời được hiển thị phía dưới tin nhắn của bạn.

Thêm các liên lạc IM

Khi đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, trong menu chính của IM, chọn **Tùy chọn > Thêm số mới > Theo số di động, Nhập mã thủ công, Tim từ server**, hoặc **Sao chép từ server** (tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ). Để bắt đầu cuộc trò chuyện, di chuyển đến một liên lạc, và chọn **Tr.ch**.

Khóa hoặc mở khóa tin nhắn

Khi bạn đang trò chuyện và muốn khóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn > Khóa liên lạc**.

Nhắn tin

Để khóa tin nhắn từ một liên lạc cụ thể trong danh sách, di chuyển đến liên lạc trong **Cuộc trò chuyện**, và chọn **Tùy chọn > Khóa liên lạc > OK**.

Để mở khóa một liên lạc, trong menu chính của IM, chọn **Tùy chọn > Khóa danh sách**. Di chuyển đến liên lạc bạn muốn mở khóa, và chọn **Mở > OK**.

Nhóm

Bạn có thể sử dụng các nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ hoặc tạo các nhóm riêng cho cuộc trò chuyện.

Bạn có thể đánh dấu các nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể duy trì. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Nhóm > Nhóm chung**. Chọn một nhóm và **Tham gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm bí danh trong nhóm.

Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **Tùy chọn > Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn **Nhóm > Nhóm chung > Tìm nhóm**.

Để tạo một nhóm riêng, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và từ menu chính, chọn **Tùy chọn > Tạo nhóm**. Nhập tên cho nhóm và tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

■ Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng mà bạn cần phải thuê bao để sử dụng. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Để gọi hộp thư thoại, chọn **Menu > Nhắn tin > Tin nhắn thoại > Nghe tin nhắn thoại**.

Để nhập, tìm, hoặc sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn **Số hộp thư thoại**.

Nếu được mạng hỗ trợ,  cho biết có tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

■ Tin thông báo

Bạn có thể nhận tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Chọn **Menu > Nhắn tin > Tin thông báo** và từ các tùy chọn có sẵn.

■ Lệnh dịch vụ

Lệnh dịch vụ cho phép bạn viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng.

Để viết và gửi yêu cầu dịch vụ, chọn **Menu > Nhắn tin > Các lệnh dịch vụ**. Để biết chi tiết, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xóa tin nhắn

Xóa một tin nhắn, toàn bộ tin nhắn hoặc một thư mục.

Để xóa tin nhắn, chọn **Menu > Nhắn tin > Xóa tin nhắn > Theo tin nhắn** để xóa một tin nhắn, **Theo thư mục** để xóa toàn bộ tin nhắn khỏi thư mục, hoặc **Tất cả tin nhắn**.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản cụ thể được lưu trong thẻ SIM của bạn.

Bạn có thể sao chép hoặc chuyển những tin nhắn từ thẻ SIM sang bộ nhớ điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại.

Để đọc tin nhắn trong SIM, chọn **Menu > Nhắn tin > Tùy chọn > Tin nhắn SIM**.

■ Cài đặt tin nhắn

Cài đặt chung

Cài đặt chung được dùng chung cho tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu > Nhắn tin > Cài đặt tin nhắn > Cài đặt chung** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Lưu tin đã gửi** — Chọn **Có** để lưu tin nhắn đã gửi trong thư mục **Các tin đã gửi**.
- **Viết đè lên T.đ.gửi** — Chọn **Cho phép** để ghi chồng lên tin nhắn cũ đã gửi bằng tin nhắn mới khi bộ nhớ tin nhắn đầy. Cài đặt này chỉ hiển thị nếu bạn chọn **Lưu tin đã gửi > Có**.

- **Cỡ chữ** — Chọn cỡ chữ được dùng trong tin nhắn.
- **K.hiệu vui bằng h.vẽ** — Chọn **Có** để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình vẽ.

Tin nhắn văn bản

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn văn bản và e-mail SMS.

Chọn **Menu > Nhắn tin > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn văn bản** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Báo kết quả** — Chọn **Có** để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).
- **Trung tâm nhắn tin** — Chọn **Thêm trung tâm** để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhắn tin được yêu cầu cho việc gửi tin nhắn văn bản. Bạn nhận được số này từ nhà cung cấp dịch vụ.
- **TT t.nhắn đang dùng** — để chọn trung tâm nhắn tin đang sử dụng
- **TT nhắn tin e-mail** — Chọn **Thêm trung tâm** để cài số điện thoại và tên của trung tâm e-mail cho việc gửi e-mail SMS.
- **TT e-mail đang dùng** — để chọn trung tâm nhắn tin e-mail SMS đang sử dụng
- **Thời hạn tin nhắn** — để chọn khoảng thời gian mà mạng sẽ cố gửi tin nhắn của bạn
- **Gửi tin nhắn dạng** — để chọn dạng tin nhắn được gửi đi: **Văn bản**, **Nhắn tin**, hoặc **Fax** (dịch vụ mạng)
- **Dùng dữ liệu gói** — Chọn **Có** để cài GPRS làm sóng mang SMS ưu tiên.
- **Hỗ trợ ký tự** — Chọn **Đầy đủ** để chọn tất cả các ký tự trong tin nhắn sẽ được gửi đi như đã hiển thị. Nếu bạn chọn **Thu nhỏ**, các ký tự có dấu trọng âm và các dấu khác có thể bị chuyển đổi thành những ký tự khác.
- **Tr.lời qua cùng tr.tâm** — Chọn **Có** để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời qua trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng).

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. [Xem phần Dịch vụ cài đặt cấu hình trên trang 7](#). Bạn cũng có thể nhập các cài đặt theo cách thủ công. [Xem phần Cài đặt cấu hình trên trang 29](#).

Chọn **Menu > Nhắn tin > Cài đặt tin nhắn > T.nhắn đ.ph.tiện** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Báo kết quả** — Chọn **Có** để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).
- **K.cỡ ảnh (MMS plus)** — để định cỡ hình trong tin nhắn multimedia plus
- **Kích cỡ ảnh (MMS)** — để định cỡ hình trong tin nhắn đa phương tiện
- **Đ.giờ trang m.định** — để quy định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện
- **Cho phép nhận** — Chọn **Có** hoặc **Không** để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Trong mạng chủ**, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là **Trong mạng chủ**. Tính khả dụng của menu này tùy thuộc vào điện thoại của bạn.
- **Tin đ.ph.tiện g.đến** — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được nhắc, hoặc để từ chối nhận tin. Cài đặt này không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không**.
- **Nhận thông báo** — để nhận hoặc từ chối nhận quảng cáo. Cài đặt này không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không**, hoặc **Tin đ.ph.tiện g.đến** được cài là **Từ chối**.
- **Cài đặt cấu hình** — Chọn **Cấu hình** để hiển thị cấu hình hỗ trợ nhắn tin đa phương tiện. Chọn nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để nhắn tin đa phương tiện. Chọn **Tài khoản** và tài khoản MMS nằm trong các cài đặt cấu hình hiện hành.

Tin nhắn e-mail

Các cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem email. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình.

[Xem phần Dịch vụ cài đặt cấu hình trên trang 7](#). Bạn cũng có thể nhập các cài đặt theo cách thủ công. [Xem phần Cài đặt cấu hình trên trang 29](#).

Chọn **Menu > Nhắn tin > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail** để hiển thị các tùy chọn.

8. Danh bạ

Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (liên lạc) trong bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các liên lạc với các chi tiết bổ sung như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một vài liên lạc giới hạn.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo. Các liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ đã dùng.

Để lưu tên và số điện thoại, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** > **Tùy chọn** > **Thêm số mới**.

■ Lưu chi tiết

Trong bộ nhớ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại khác nhau, âm báo hoặc video clip, và các mục văn bản ngắn cho một liên lạc.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định và được chỉ báo bằng cách đóng khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ: ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ (ví dụ như để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

Bảo đảm rằng bộ nhớ đang dùng là **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**. [Xem phần Cài đặt trên trang 25.](#)

Tìm liên lạc để thêm chi tiết, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm chi tiết**.

Chọn từ các tùy chọn có sẵn.

■ Cài đặt

Các cài đặt này xác định nơi lưu thông tin liên lạc, cách hiển thị thông tin và dung lượng bộ nhớ còn lại.

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Cài đặt** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Chọn bộ nhớ** — để chọn thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho danh bạ. Chọn **Máy và thẻ SIM** để xem tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.
- **Xem danh bạ** — để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong **Danh bạ**
- **Hiển thị tên** — để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước
- **Cỡ chữ** — để cài đặt cỡ chữ cho danh sách liên lạc
- **Hiện trạng** — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Nhóm

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Tìm liên lạc

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** và di chuyển qua danh sách liên lạc, hoặc nhập các ký tự đầu của tên muốn tìm.

■ Sao chép hoặc di chuyển liên lạc

Để sao chép hoặc di chuyển một liên lạc giữa bộ nhớ thẻ SIM và bộ nhớ điện thoại, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Chọn liên lạc để sao chép hoặc di chuyển và **Tùy chọn** > **Sao chép số liên lạc** hoặc **Chuyển số liên lạc**.

Để sao chép hoặc di chuyển nhiều liên lạc, chọn liên lạc đầu tiên để sao chép hoặc di chuyển và **Tùy chọn** > **Chọn**. Đánh dấu các liên lạc khác, và chọn **Tùy chọn** > **Sao chép số đã chọn** hoặc **Chuyển mục đã chọn**.

Để sao chép hoặc di chuyển toàn bộ liên lạc giữa bộ nhớ thẻ SIM và bộ nhớ điện thoại, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **S.chép số l. lạc** hoặc **Ch.số liên lạc**.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo.

■ Sửa chi tiết liên lạc

Tìm liên lạc, và chọn **Chi tiết**.

Để sửa tên, số điện thoại, hoặc mục văn bản hay để thay đổi hình, chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Đổi nhóm**. Để cài số điện thoại đã chọn làm số mặc định, chọn **Tùy chọn** > **Mặc định**.

■ Xóa liên lạc

Để xóa một liên lạc, tìm liên lạc muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa số liên lạc**.

Để xóa toàn bộ liên lạc và các chi tiết đi kèm khỏi điện thoại hoặc bộ nhớ thẻ SIM, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Xóa t.cả số l. lạc** > **Trong bộ nhớ máy** hoặc **Trên thẻ SIM**.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản, hoặc hình ảnh kèm theo liên lạc, tìm liên lạc đó, và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa** và từ các tùy chọn có sẵn.

■ Đồng bộ hóa tất cả

Đồng bộ hóa dữ liệu lịch, danh bạ và ghi chú với server Internet từ xa (dịch vụ mạng). [Xem phần Đồng bộ hóa từ server trên trang 27.](#)

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ điện thoại tương thích có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi danh thiếp, tìm liên lạc và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Gửi danh thiếp**.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Quay số tắt

Điện thoại này có thể quay số điện thoại bằng một phím bấm. Các phím số từ 2 đến 9 có thể được gán một số điện thoại cho phím đó. Để gán một số điện thoại cho một phím số, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Quay số nhanh**, và di chuyển để số điện thoại để gán phím tắt cho **Quay số nhanh**.

Chọn **Án định**, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím đó rồi, chọn **Tùy chọn** > **Thay đổi**.

Chọn **Tim** và liên lạc để gán phím tắt. Nếu **Quay số nhanh** đang tắt, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn bật chức năng này không.

Để gọi điện bằng phím tắt, bấm và giữ phím số tương ứng. [Xem phần Quay số tắt trên trang 13.](#)

■ Số máy cấp tin, số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > **Danh bạ** và từ một trong những menu phụ sau:

- **Số máy cấp tin** — để gọi số máy cấp tin của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)
- **Số dịch vụ** — để gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ, nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)
- **Số máy riêng** — để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM, nếu các số này có trong thẻ SIM.

9. Nhật ký cuộc gọi và định vị

■ Nhật ký cuộc gọi

Điện thoại ghi lại các cuộc gọi nhớ, đã nhận và đã gọi nếu mạng hỗ trợ chức năng này, và điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem thông tin về các cuộc gọi, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Cuộc gọi bị nhớ**, **C.gọi vừa nhận**, hoặc **Các số vừa gọi**.

Để xem các cuộc gọi bị nhớ và các cuộc gọi vừa nhận cũng như các số vừa gọi theo thứ tự thời gian, chọn **Nhật ký cuộc gọi**. Để xem các liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn đến họ gần đây nhất, chọn **Người nhận tin**.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Thời gian gọi**, **Bộ đếm DL gói**, hoặc **Thời gian kết nối**.

Để xem bạn đã gửi và nhận được bao nhiêu tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Nhật ký tin nhắn**.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi, tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...



Lưu ý: Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ hoạt động, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

■ Định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu về vị trí (dịch vụ mạng). Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để đăng ký thuê bao và đồng ý về việc gửi thông tin định vị.

Để chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu về vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ lỡ yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại hiển thị **1 yêu cầu vị trí bị nhớ**. Để xem yêu cầu định vị bị nhớ, chọn **Hiện thị**.

Để xem thông tin về 10 yêu cầu và thông báo riêng tư gần đây nhất hoặc để xóa chúng, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Định vị** > **Nhật ký vị trí** > **Mở thư mục** hoặc **Xóa tất cả**.

10. Cài đặt

■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cài đặt khác nhau được gọi là cấu hình mà bạn có thể tùy chỉnh các kiểu âm báo của điện thoại cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình**, cấu hình bạn muốn, và từ các tùy chọn sau đây:

- **Khởi động** — để kích hoạt cấu hình đã chọn
- **Cài đặt riêng** — để cài đặt riêng cấu hình. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi, và thực hiện các thay đổi.
- **Có đặt giờ** — để cài cấu hình hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định (đến 24 giờ) và cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Chủ đề bao gồm nhiều yếu tố để cài đặt riêng điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Chủ đề** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Chọn chủ đề** — để cài một chủ đề. Một danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ mở ra. Mở thư mục **Chủ đề**, và chọn một chủ đề.
- **Chủ đề tải xuống** — để mở danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề

■ Cài đặt âm

Bạn có thể thay đổi cài đặt âm thanh của cấu hình hoạt động đã chọn.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt âm**. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu **Cấu hình**. [Xem phần Cấu hình trên trang 25.](#)

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ những số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn **Báo có cuộc gọi**. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc **Tất cả cuộc gọi**, và chọn **Chọn**.

Chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại** để lưu các cài đặt hoặc **Hủy bỏ** để giữ nguyên cài đặt không thay đổi.

Nếu bạn chọn mức chuông to nhất, nhạc chuông sẽ đạt đến mức to nhất sau vài giây.

■ Màn hình

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** và từ các tùy chọn có sẵn:

- **Hình nền** — để thêm hình nền ở chế độ chờ
- **Chờ dự phòng** — để bật hoặc tắt chế độ chờ và để sắp xếp và cài đặt riêng chế độ chờ
- **Màu chữ ở ch.độ chờ** — để chọn màu chữ hiển thị ở chế độ chờ
- **B.tượng ph.d.chuyển** — để hiển thị biểu tượng của các phím tắt di chuyển hiện thời ở chế độ chờ khi tắt chế độ chờ
- **Màn hình riêng** — để cài điện thoại hiển thị màn hình riêng. Để tải về thêm nhiều màn hình riêng, chọn **Hình vẽ tải về**. Để cài thời gian mà sau đó màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Thời gian nghỉ**.
- **Trình tiết kiệm điện** — để tiết kiệm năng lượng pin. Ngày tháng và một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.
- **Chế độ nghỉ** — để tiết kiệm năng lượng pin
- **Cỡ chữ** — để định cỡ chữ cho tin nhắn, danh bạ và trang Web
- **Logo mạng** — để cài điện thoại hiển thị hoặc giấu logo mạng
- **Thông tin mạng** — để hiển thị nhận dạng mạng, nếu có từ mạng

■ Cài đặt ngày giờ

Để đổi kiểu đồng hồ, giờ, múi giờ, và cài đặt ngày, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt ngày giờ** > **Thời gian**, **Ngày**, hoặc **Tự truy cập ngày/giờ** (dịch vụ mạng).

Khi đi đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt ngày giờ** > **Thời gian** > **Múi giờ** và múi giờ nơi bạn đang ở dưới dạng chênh lệch số giờ so với giờ chuẩn Greenwich (GMT) hoặc giờ thế giới kết hợp (UTC). Ngày giờ được cài đúng theo múi giờ và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được.

Ví dụ, GMT +7 dùng để chỉ múi giờ của Thái Lan, Indonesia và Việt Nam, 7 giờ về phía đông của Greenwich/Luân Đôn (Vương Quốc Anh).

■ Phím tắt riêng

Với phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh vào các chức năng thường sử dụng của điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn trái**.

Nếu phím chọn trái là **Chọn** để kích hoạt một chức năng, ở chế độ chờ, chọn **Chọn** > **Tùy chọn** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Tùy chọn** — để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt hoặc xóa một chức năng
- **Sắp xếp** — để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng của bạn

Phím chọn phải

Để chọn một chức năng từ danh sách, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn phải**.

Phím di chuyển

Để gán các chức năng khác của điện thoại từ danh sách định sẵn cho phím di chuyển, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím di chuyển**.

Lệnh thoại

Gọi điện cho liên lạc và thực hiện các chức năng của điện thoại bằng cách nói một lệnh thoại.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ, và bạn phải cài **N.ngữ cho l.thoại** trước khi sử dụng lệnh thoại. [Xem phần Điện thoại trên trang 28.](#)

Để chọn chức năng điện thoại mà bạn muốn kích hoạt bằng lệnh thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Lệnh thoại** và một thư mục. Di chuyển đến một chức năng.  cho biết khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để kích hoạt khẩu lệnh, chọn **Thêm**. Để phát lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát**. [Xem phần Quay số bằng khẩu lệnh nâng cao trên trang 13.](#)

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn **Tùy chọn** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Sửa** hoặc **Xóa** — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của chức năng đã chọn
- **Chọn tất cả** hoặc **Xóa tất cả** — để kích hoạt hoặc tắt lệnh thoại của tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại

■ Bluetooth

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong phạm vi 10 mét (32 feet). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng vô tuyến, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt thẳng hàng, mặc dù kết nối có thể bị nhiễu do các chướng ngại vật như các bức tường hoặc do các thiết bị điện tử khác.

Điện thoại này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 + EDR hỗ trợ các cấu hình sau: truy cập thông thường, truy cập mạng, trao đổi dữ liệu thông thường, rảnh tay, tai nghe, quảng bá dữ liệu, truyền tải tập tin, quay số kết nối mạng, truy cập thẻ SIM và cổng nối tiếp. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị hỗ trợ công nghệ Bluetooth khác nhau, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Kiểm tra với nhà sản xuất các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với điện thoại này.

Có thể có các hạn chế về việc sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với cơ quan chính quyền địa phương hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth, hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi sử dụng các tính năng khác, sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Bluetooth** — Chọn **Bật** để bật chức năng Bluetooth.  cho biết Bluetooth đã được bật.
- **Phạm vi kết nối** — để xác định cách thức điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác
- **Tìm phụ kiện âm thanh** — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.
- **Thiết bị hoạt động** — để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động
- **Các thiết bị đã ghép** — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth nào trong phạm vi kết nối. Chọn **Mới** để liệt kê mọi thiết bị Bluetooth trong phạm vi kết nối. Chọn một thiết bị và **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth đã thỏa thuận của thiết bị (tối đa 16 ký tự) để nối ghép thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ phải nhập mật mã này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại sẽ kết nối với thiết bị kia, và bạn có thể bắt đầu truyền tải dữ liệu.

- **Tên điện thoại** — để quy định tên điện thoại cho kết nối Bluetooth

Nếu bạn lo lắng về vấn đề an toàn, tắt chức năng Bluetooth, hoặc cài **Phạm vi kết nối** sang **Ân**. Chỉ luôn chấp nhận truyền thông Bluetooth từ những người mà bạn tin tưởng.

■ Dữ liệu gói

Dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép điện thoại di động gửi và nhận dữ liệu qua mạng dựa trên giao thức Internet (IP).

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Kết nối dữ liệu gói** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Khi cần** — để cài kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến. Kết nối sẽ được đóng lại khi kết thúc ứng dụng.
- **Luôn trực tuyến** — để cài điện thoại tự động kết nối với mạng dữ liệu gói khi bạn bật điện thoại

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy tính tương thích dùng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối cáp dữ liệu USB và dùng điện thoại làm modem để bật kết nối GPRS từ máy tính.

Để xác định các cài đặt cho kết nối từ máy tính, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Cài đặt dữ liệu gói > Điểm truy cập**, và kích hoạt điểm truy cập mà bạn muốn sử dụng. Chọn **Sửa điểm truy cập > Biệt hiệu đ.tr.cập**, nhập tên vào để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn **Điểm tr.cập d.liệu gói**, nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với mạng, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể định các cài đặt dịch vụ quay số EGPRS (tên điểm truy cập) trên máy tính bằng cách dùng phần mềm Nokia Modem Options. [Xem phần Phần mềm Nokia PC Suite trên trang 41](#). Nếu bạn đã định các cài đặt trên cả máy tính lẫn điện thoại, các cài đặt trên máy tính sẽ được sử dụng.

■ Truyền dữ liệu

Đồng bộ hóa dữ liệu lịch, danh bạ, và ghi chú với một thiết bị tương thích khác (ví dụ như thiết bị di động), máy tính tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Điện thoại này cho phép truyền dữ liệu với máy tính tương thích hoặc một thiết bị tương thích khác khi dùng điện thoại không có thẻ SIM.

Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ hóa dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và các cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác. Nếu bạn nhận được dữ liệu từ một thiết bị khác (ví dụ như một thiết bị di động tương thích), đối tác tương ứng sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị kia. **Đ.b.hóa m.chủ** và **Đồng bộ hóa PC** là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm một đối tác mới vào danh sách (ví dụ như một thiết bị di động), chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu > Tùy chọn > Thêm thiết bị > Đồng bộ máy** hoặc **Chép qua máy**, và nhập các cài đặt theo loại truyền tải.

Để sửa các cài đặt sao chép và đồng bộ hóa, chọn một liên lạc từ danh sách đối tác và **Tùy chọn > Chỉnh sửa**.

Để xóa một đối tác, chọn liên lạc đó từ danh sách đối tác và **Tùy chọn > Xóa**.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ hóa, sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối bằng cáp. Thiết bị kia phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Để bắt đầu truyền dữ liệu, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu** và đối tác từ danh sách ngoài **Đ.b.hóa m.chủ** hoặc **Đồng bộ hóa PC**.

Theo các cài đặt, dữ liệu đã chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ hóa.

Đồng bộ hóa từ máy tính

Để đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, ghi chú và danh bạ, cài đặt phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại trên một máy tính tương thích. Dùng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB để kết nối điện thoại với máy tính và bắt đầu đồng bộ hóa từ máy tính.

Đồng bộ hóa từ server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn cần thuê bao dịch vụ đồng bộ hóa. Để biết thêm thông tin và các cài đặt cần thiết cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. [Xem phần Dịch vụ cài đặt cấu hình trên trang 7](#).

1. Để bắt đầu đồng bộ hóa từ điện thoại, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu > Đ.b.hóa m.chủ**.
2. Tùy theo cài đặt, chọn **Bắt đầu đồng bộ** hoặc **Đang khởi động**.

Đồng bộ hóa lần đầu hoặc sau khi đồng bộ hóa bị ngắt có thể mất đến 30 phút để hoàn thành.

■ Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền tải dữ liệu giữa điện thoại và một máy tính tương thích hoặc một máy in hỗ trợ công nghệ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với phần mềm Nokia PC Suite.

Để kích hoạt điện thoại truyền dữ liệu hoặc in ảnh, kết nối cáp dữ liệu. Xác nhận "**Đã kết nối bằng cáp dữ liệu USB. Chọn chế độ.**" và chọn từ các tùy chọn sau đây:

- **Chế độ Nokia** — để sử dụng cáp cho phần mềm PC Suite
- **In & media** — để sử dụng điện thoại với một máy in tương thích PictBridge hoặc với máy tính tương thích
- **Thiết bị lưu dữ liệu** — để kết nối với máy tính không có phần mềm Nokia và dùng điện thoại làm thiết bị lưu trữ dữ liệu

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Cáp dữ liệu USB** và chế độ USB bạn muốn.

■ Cuộc gọi

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cuộc gọi** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Ch.hướng CG** — để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi đang hoạt động. [Xem phần An toàn trên trang 29.](#)
- **Lọc âm** — Chọn **Hoạt động** để nâng cao độ rõ của lời nói, đặc biệt trong những môi trường ồn ào.
- **Phím bất kỳ** — Chọn **Bật** để trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, trừ phím nguồn, các phím chọn trái và phải, hoặc phím kết thúc.
- **Tự gọi lại** — Chọn **Bật** để thử gọi lại tối đa 10 lần sau khi không gọi được.
- **Quay số nhanh** — Chọn **Bật** để gọi tên và số điện thoại được gán cho các phím số từ **2** đến **9** bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng.
- **Dịch vụ cuộc gọi chờ** — Chọn **Khởi động** để yêu cầu mạng thông báo cho bạn biết có cuộc gọi đến khi bạn đang nói chuyện điện thoại (dịch vụ mạng). [Xem phần Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi trên trang 13.](#)
- **Chi tiết cuộc gọi** — Chọn **Hiện** để hiển thị nhanh thời lượng xấp xỉ sau mỗi cuộc gọi.
- **Báo số** — Chọn **Có** để hiển thị số điện thoại của bạn với người mà bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Lựa chọn gốc**.
- **Số máy để gọi đi** — để chọn số máy 1 hoặc 2 để gọi điện nếu được thẻ SIM hỗ trợ (dịch vụ mạng)

■ Điện thoại

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cho máy** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Cài đặt ngôn ngữ** — Để cài ngôn ngữ hiển thị của điện thoại, chọn **Ngôn ngữ điện thoại. Tự động** chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Để chọn ngôn ngữ của thẻ USIM, chọn **Ngôn ngữ SIM**. Để cài ngôn ngữ cho lời thoại, chọn **Ngôn ngữ I.thoại**. [Xem phần Quay số bằng khẩu lệnh nâng cao trên trang 13.](#)
- **Phím bảo vệ** — Để cài điện thoại yêu cầu mã bảo vệ khi bạn mở khóa bảo vệ phím, nhập mã bảo vệ, và chọn **Bật**.
- **Khóa phím tự động** — để tự động khóa bàn phím sau một khoảng thời gian chờ đã cài sẵn khi điện thoại ở chế độ chờ và không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng. Chọn **Bật**, và định thời gian.
- **Lời chào** — để viết lời chào hiển thị khi bật điện thoại
- **Hỏi trên máy bay** — Điện thoại sẽ hỏi mỗi lần bật điện thoại xem bạn có muốn dùng cấu hình trên máy bay hay không. Với cấu hình trên máy bay, toàn bộ kết nối sóng vô tuyến đều bị tắt. Nên sử dụng cấu hình trên máy bay ở những nơi nhạy với bức xạ sóng vô tuyến.
- **Cập nhật điện thoại** — để nhận các cập nhật phần mềm từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn. [Xem phần Cập nhật phần mềm qua mạng trên trang 29.](#)
- **Chọn nhà điều hành** — Chọn **Tự động** để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có sẵn trong khu vực. Với chế độ **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận chuyển vùng với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.
- **SIM khai báo** — [Xem phần Dịch vụ SIM trên trang 41.](#)
- **Bật menu trợ giúp** — để chọn tính năng hiển thị nội dung trợ giúp trên điện thoại
- **Chuông khởi động** — Điện thoại phát âm báo khi bật máy.

■ Phụ kiện

Menu này hoặc các tùy chọn sau chỉ hiển thị nếu điện thoại đã hoặc đang được nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**. Chọn một phụ kiện và tùy theo phụ kiện, chọn từ các tùy chọn sau đây:

- **Mặc định** — để chọn cấu hình mà bạn muốn tự khởi động khi nối với phụ kiện đã chọn
- **Trả lời tự động** — để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo cuộc gọi đến:** được cài là **1 hồi bíp** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ tắt.
- **Đèn** — để cài đèn sáng thường xuyên **Bật**. Chọn **Tự động** để cài đèn sáng trong 15 giây sau khi bấm phím.
- **Text phone** — Chọn **Dùng text phone > Có** để sử dụng cài đặt này thay cho cài đặt tai nghe hoặc bộ trợ thính.

Nếu điện thoại của bạn được cung cấp kèm theo bộ trợ thính, chọn **Bộ trợ thính** > **Ch.độ b.tr.thính T-coil** > **Bật** để tối ưu hóa chất lượng âm thanh khi sử dụng bộ trợ thính t-coil.  được hiển thị khi **Ch.độ b.tr.thính T-coil** đang hoạt động.

■ Cài đặt cấu hình

Bạn có thể định cấu hình cho điện thoại bằng các cài đặt được yêu cầu cho một số dịch vụ nhất định. Nhà cung cấp dịch vụ cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. [Xem phần Dịch vụ cài đặt cấu hình trên trang 7.](#)

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình** và từ các tùy chọn sau đây:

- **C.đặt c.hình m.định** — để xem các nhà cung cấp dịch vụ đã lưu trong điện thoại. Để quy định các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn** > **Cài làm mặc định**.
- **K.hoạt c.hình m.định** — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các ứng dụng được hỗ trợ
- **Đ.tr.cập th.dùng** — để xem các điểm truy cập đã lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập, và chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết** để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số quay kết nối GSM.
- **K.nổi mục h.trợ d.vụ** — để tải về các cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ
- **C.đặt quản lý th.bị** — để cho phép hoặc ngăn chặn điện thoại nhận các cập nhật phần mềm. Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn. [Xem phần Cập nhật phần mềm qua mạng trên trang 29.](#)
- **C.đặt c.hình riêng** — để thêm các tài khoản cá nhân mới theo cách thủ công cho các dịch vụ khác nhau và để kích hoạt hoặc xóa các tài khoản này. Để thêm tài khoản cá nhân mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thêm mới**. Chọn loại dịch vụ, chọn và nhập từng thông số được yêu cầu. Các thông số khác nhau tùy theo loại dịch vụ đã chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản cá nhân, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa** hoặc **Khởi động**.

■ An toàn

Khi đang sử dụng các tính năng an toàn để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và gọi số ẩn định), bạn vẫn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình sẵn trong điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Hỏi mã PIN** và **Hỏi mã UPIN** — để cài điện thoại yêu cầu mã PIN hoặc UPIN mỗi lần bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng yêu cầu mã.
- **Yêu cầu mã PIN2** — để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi dùng một tính năng cụ thể của điện thoại được mã PIN2 bảo vệ. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng yêu cầu mã.
- **Dịch vụ chặn cuộc gọi** — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.
- **Gọi số ẩn định** — để giới hạn cuộc gọi đến những số điện thoại đã chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ. Khi bật chức năng gọi số ẩn định, kết nối GPRS không thực hiện được trừ khi đang gửi tin nhắn văn bản qua kết nối GPRS. Trong trường hợp này, số điện thoại của người nhận và số trung tâm nhắn tin phải nằm trong danh sách gọi số ẩn định.
- **Nhóm nội bộ** — để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ và họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng)
- **Cấp độ bảo vệ** — Chọn **Điện thoại** để cài điện thoại yêu cầu mã bảo vệ bất kỳ khi nào gắn thẻ SIM mới vào điện thoại. Nếu bạn chọn **Bộ nhớ**, điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn, và bạn muốn đổi bộ nhớ đang sử dụng.
- **Mã truy nhập** — để đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn cuộc gọi
- **Chọn mã** — để chọn mã PIN hoặc mã UPIN sẽ hoạt động
- **Chứng chỉ bảo vệ** hoặc **Chứng chỉ thuê bao** — để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại. [Xem phần Chứng chỉ trên trang 40.](#)
- **C.đặt môđun a.toàn** — để xem **Ch.tiết môđun a.toàn**, kích hoạt **Yêu cầu PIN môđun**, hoặc đổi PIN mô-đun và PIN ký tên. [Xem phần Mã truy cập trên trang 7.](#)

■ Cập nhật phần mềm qua mạng



Cảnh báo: Nếu quý khách cài đặt cập nhật phần mềm, quý khách sẽ không thể sử dụng thiết bị, kể cả việc thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp, cho tới khi cài đặt xong và thiết bị được khởi động lại. Đảm bảo sao lưu dữ liệu trước khi chấp nhận cài đặt cập nhật.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi trực tiếp các cập nhật phần mềm điện thoại qua mạng đến điện thoại của bạn (dịch vụ mạng). Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn.

Cài đặt cho cập nhật phần mềm

Để cho phép hoặc không cho phép cập nhật phần mềm, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình** > **C.đặt quản lý th.bị** > **Ph.mềm nh.c.cấp d.vụ** và các tùy chọn sau đây:

- **Luôn cho phép** — để tự động tải về và cập nhật phần mềm
- **Luôn từ chối** — để từ chối mọi cập nhật phần mềm
- **Có hỏi trước** — để chỉ tải về và cập nhật phần mềm sau khi bạn xác nhận (cài đặt mặc định)

Yêu cầu cập nhật phần mềm

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** > **Cập nhật điện thoại** để yêu cầu các cập nhật phần mềm có sẵn từ nhà cung cấp dịch vụ. Chọn **Ch.tiết ph.mềm h.tại** để hiển thị phiên bản phần mềm hiện hành và kiểm tra xem có cần phải cập nhật hay không. Chọn **T.về ph.mềm đ.thoại** để tải về và cài đặt cập nhật phần mềm. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt cập nhật phần mềm

Nếu việc cài đặt đã bị hủy sau khi tải về, chọn **C.bản c.nhập ph.mềm** để bắt đầu cài đặt.

Cập nhật phần mềm có thể mất vài phút. Nếu gặp sự cố trong quá trình cài đặt, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở về giá trị gốc, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **K.phục c.đặt gốc**. Nhập mã bảo vệ.

Các tên và số điện thoại đã lưu trong **Danh bạ** không bị xóa.

11. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập cổng dẫn đến các dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà điều hành mạng. Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin dịch vụ. [Xem phần Hộp tin dịch vụ trên trang 40.](#)

12. Bộ sưu tập

Việc bảo vệ bản quyền có thể không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hoặc chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm nhạc chuông) và các nội dung khác.

Quản lý hình ảnh, video clip, tập tin nhạc, chủ đề, đồ họa, nhạc chuông, đoạn ghi âm và các tập tin nhận được. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ gắn kèm và có thể được sắp xếp thành các thư mục.

Điện thoại này hỗ trợ hệ thống khóa kích hoạt để bảo vệ nội dung có được. Luôn kiểm tra các điều khoản giao hàng về nội dung và khóa kích hoạt trước khi có được các nội dung này, vì bạn có thể phải trả phí để sử dụng.

■ Thư mục và tập tin

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn thư mục và **Mở**.

Để xem các tùy chọn có sẵn của một thư mục hoặc tập tin, chọn thư mục hoặc tập tin và **Tùy chọn**.

Để xem các thư mục của thẻ nhớ khi chuyển một tập tin, di chuyển đến thẻ nhớ, và bấm phím di chuyển sang phải.

■ In hình ảnh

Điện thoại này hỗ trợ Nokia XPressPrint để in hình ảnh ở dạng .jpeg. Các hình ảnh chụp bằng camera tích hợp được tự động lưu ở dạng .jpeg.

Để kết nối điện thoại với máy in tương thích, dùng cáp dữ liệu hoặc gửi hình ảnh qua Bluetooth đến máy in có hỗ trợ công nghệ Bluetooth. [Xem phần Kết nối với máy PC trên trang 41.](#)

Chọn hình ảnh mà bạn muốn in và **Tùy chọn** > **In**.

■ Thẻ nhớ



Cảnh báo: Giữ mọi thẻ nhớ ngoài tầm tay trẻ em.

Dùng thẻ nhớ để lưu các tập tin đa phương tiện như video clip, các bản nhạc, các tập tin âm thanh, hình ảnh và dữ liệu nhắn tin.

Một số thư mục trong **Bộ sưu tập** có nội dung mà điện thoại sử dụng (ví dụ như **Chủ đề**) có thể được lưu trên thẻ nhớ.

Để gắn và tháo thẻ nhớ, xem phần [Gắn thẻ microSD](#), ở trang 8 và [Tháo thẻ microSD](#), ở trang 9.

Định dạng thẻ nhớ

Một số thẻ nhớ đi kèm đã được định dạng sẵn; một số loại thẻ khác cần phải định dạng. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không. Khi bạn định dạng thẻ nhớ, toàn bộ dữ liệu trên thẻ sẽ bị mất vĩnh viễn.

Để định dạng thẻ nhớ, chọn **Menu** > **Bộ sưu tập** hoặc **Các ứng dụng**, thư mục thẻ nhớ , và **Tùy chọn** > **Định dạng thẻ nhớ** > **Có**.

Khi định dạng xong, nhập tên cho thẻ nhớ.

Khóa thẻ nhớ

Cài mật mã để khóa thẻ nhớ của bạn khỏi bị sử dụng trái phép.

Chọn thư mục thẻ nhớ  và **Tùy chọn** > **Cài mật mã**. Mật mã có thể dài đến tám ký tự. Mật mã được lưu trong điện thoại, và bạn không phải nhập lại mật mã khi đang sử dụng thẻ nhớ trên cùng điện thoại. Nếu bạn muốn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã.

Để xóa mật mã, chọn **Tùy chọn** > **Xóa mật mã**.

Kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ

Kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ của các nhóm dữ liệu khác nhau và bộ nhớ hiện có để cài đặt các ứng dụng hoặc phần mềm mới trên thẻ nhớ của bạn.

Chọn thẻ nhớ  và **Tùy chọn** > **Chi tiết**.

13. Phương tiện

■ Camera và video

Chụp hình hoặc quay video clip bằng camera tích hợp.

Chụp hình

Để sử dụng chức năng hình tĩnh, chọn **Menu** > **Media** > **Camera** hoặc nếu chức năng video đang bật, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để chụp hình ở dạng ngang, cầm điện thoại ở vị trí nằm ngang. Để phóng to và thu nhỏ ở chế độ camera, di chuyển lên và xuống hoặc bấm các phím âm lượng.

Để chụp hình, chọn **Chụp**. Điện thoại sẽ lưu hình vào thẻ nhớ, nếu có, hoặc vào bộ nhớ điện thoại.

Chọn **Tùy chọn** để cài **Bật chế độ ban đêm** nếu ánh sáng mờ, **Bật chụp tự động** để bật chế độ chụp tự động, hoặc **Bật chụp liên tiếp** để chụp nhiều hình nhanh liên tiếp. Với cài đặt cỡ hình lớn nhất, bạn có thể chụp liên tiếp ba hình; với các cài đặt kích cỡ khác, có thể chụp được năm hình.

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Th.gian x.thử hình** và thời gian xem trước để hiển thị các hình đã chụp. Trong thời gian xem trước, chọn **Trở về** để chụp một hình khác hoặc **Gửi** để gửi hình dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Điện thoại này hỗ trợ độ phân giải hình chụp đến 1600 x 1200 pixel.

Quay video clip

Để bật chức năng video, chọn **Menu** > **Media** > **Video**; hoặc nếu chức năng camera đang bật, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để bắt đầu quay video, chọn **Quay**; để tạm ngừng quay, chọn **T.ngừng**; để tiếp tục quay, chọn **Tiếp tục**; để ngừng quay, chọn **Dừng**.

Điện thoại sẽ lưu video clip vào thẻ nhớ, nếu có, hoặc vào bộ nhớ điện thoại.

Các tùy chọn camera và video

Để dùng chức năng lọc, chọn **Tùy chọn** > **Hiệu ứng** > **Màu sai**, **Phạm vi màu xám**, **Màu Xêpia**, **Vô hiệu**, hoặc **Hồng vì phôi quá**.

Để chỉnh camera thích hợp với điều kiện ánh sáng, chọn **Tùy chọn** > **Cân bằng trắng** > **Tự động**, **Ánh sáng ngày**, **Ánh đèn vàng**, hoặc **Ánh đèn trắng**.

Để thay đổi các cài đặt camera và video khác và để chọn nơi lưu hình ảnh và video, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt**.

Media player

Xem, phát, và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động; hoặc xem video trực tuyến tương thích từ server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > **Media** > **Media player** > **Mở Bộ sưu tập**, **Chỉ mục**, **Chọn địa chỉ**, hoặc **File media tải về** để chọn hoặc tải về media.

Chọn **Menu** > **Media** > **Media player** > **Khoảng FF/Rew** để cài khoảng cách thời gian khi quay lui hoặc tới nhanh.

Cài đặt cấu hình cho dịch vụ truyền dữ liệu

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình cần thiết để truyền dữ liệu dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ.

[Xem phần Dịch vụ cài đặt cấu hình trên trang 7.](#) Bạn cũng có thể nhập các cài đặt theo cách thủ công. [Xem phần Cài đặt cấu hình trên trang 29.](#)

Để kích hoạt các cài đặt, làm theo các bước sau:

1. Chọn **Menu** > **Media** > **Media player** > **Cài đặt đg truyền** > **Cấu hình**.
2. Chọn nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để truyền dữ liệu.
3. Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình hiện hành.

Máy nghe nhạc

Điện thoại này bao gồm một máy nghe nhạc để nghe các bản nhạc hoặc các tập tin âm thanh MP3 hay AAC mà bạn đã tải về từ Web hoặc truyền tải sang điện thoại bằng bộ phần mềm Nokia PC Suite. [Xem phần Phần mềm Nokia PC Suite trên trang 41.](#)

Các tập tin nhạc được lưu ở thư mục nhạc trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ sẽ tự động được dò tìm và thêm vào thư viện nhạc khi khởi động điện thoại.

Để mở máy nghe nhạc, chọn **Menu** > **Media** > **Bộ phát nhạc**.

Phát các bản nhạc



Cảnh báo: Nghe nhạc ở mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn. Không cầm điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Điều khiển máy nghe nhạc bằng các phím ảo trên màn hình.

Khi bạn mở **Bộ phát nhạc**, chi tiết của bản nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ được hiển thị. Để bắt đầu phát, chọn .

Để điều chỉnh mức âm lượng, dùng các phím âm lượng của điện thoại.

Để tạm ngừng phát nhạc, chọn .

Để bỏ qua đến bản nhạc tiếp theo, chọn . Để bỏ qua đến đầu bản nhạc trước đó, chọn .

Để qua nhanh bản nhạc đang nghe, chọn và giữ . Để trả lùi bản nhạc đang nghe, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

Để ngừng máy nghe nhạc, chọn **Trở về**.

Các tùy chọn của máy nghe nhạc

Trong menu máy nghe nhạc, chọn từ các tùy chọn sau đây:

- **Danh sách bài nhạc** — Xem toàn bộ các bản nhạc hiện có trong danh sách hiện hành và phát bản nhạc bạn muốn nghe. Để phát một bản nhạc, di chuyển đến bản nhạc muốn nghe, và chọn **Phát**.
- **Thư viện nhạc** — Xem toàn bộ các bản nhạc hiện có được sắp xếp theo **Nghệ sĩ**, **Album**, **Thẻ loại**, **Người sáng tác**, hoặc **Danh sách bài hát**. Chọn **Cập nhật thư viện** để nạp lại danh sách. Để tìm danh sách các bản nhạc được tạo bằng Nokia Music Manager, chọn **Danh sách bài hát** > **DS bài hát riêng**.
- **Tùy chọn phát** — Chọn **Ngẫu nhiên** để phát các bản nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại** để phát lại bản nhạc đang nghe hoặc toàn bộ danh sách bản nhạc nhiều lần.
- **Bộ chỉnh âm** — để chọn hoặc quy định cài đặt điều chỉnh âm thanh
- **Thêm vào Ưa thích** — để thêm bản nhạc đang nghe vào danh sách bản nhạc yêu thích
- **Phát qua Bluetooth** — để kết nối và phát các bản nhạc trên phụ kiện âm thanh dùng công nghệ Bluetooth
- **Dùng kiểu chuông** — Cài bản nhạc đang nghe làm nhạc chuông chẳng hạn.
- **Gửi** — để gửi bản nhạc đang nghe bằng tin nhắn đa phương tiện hoặc dùng công nghệ Bluetooth
- **Trang web** — để truy cập trang Web đi kèm với bản nhạc đang nghe, chức năng này bị mở nếu không có trang Web nào.
- **Tải nhạc** — để kết nối với dịch vụ Web
- **Hiện trạng** — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Đài FM

Đài FM phụ thuộc vào ăng-ten dò đài chứ không phải ăng-ten vô tuyến của điện thoại. Tai nghe hoặc phụ kiện tương thích cần được gắn vào điện thoại để đài FM hoạt động đúng cách.



Cảnh báo: Nghe nhạc ở mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn. Không cắm điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu > Media > Đài FM**.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

Lưu lại tần số radio

- Để bắt đầu dò đài, chọn và giữ  hoặc . Để thay đổi tần số radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh  hoặc .
- Để lưu một tần số vào vị trí bộ nhớ từ **1** đến **9**, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu một tần số vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh phím **1** hoặc **2**, và bấm giữ phím số bạn muốn, **0** đến **9**.
- Nhập tên của đài FM.

Nghe đài FM

Chọn **Menu > Media > Đài FM**. Để di chuyển đến tần số bạn muốn, chọn  hoặc , hay bấm phím tai nghe. Để chọn một đài FM, bấm nhanh phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng.

Chọn từ các tùy chọn sau đây:

- Tắt** — để tắt đài FM
- Bật dịch vụ Visual** — để lưu một đài mới (hiển thị khi dò được một đài mới)
- Loa** hoặc **Tai nghe** — để nghe đài FM bằng loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe nối với điện thoại. Dây tai nghe có chức năng như ăng-ten dò đài.
- Phát mono** hoặc **Phát stereo** — để nghe đài FM ở âm thanh mono hoặc stereo
- Các kênh** — để chọn danh sách các đài đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên đài, di chuyển đến đài bạn muốn, và chọn **Tùy chọn > Xóa kênh** hoặc **Đặt lại tên**.
- T.kiểm tất cả đài** — để tự động dò các đài có sẵn tại nơi bạn ở
- Cài tần số** — để nhập tần số của đài FM bạn muốn
- Danh mục kênh** — để truy cập trang Web có danh sách các đài FM
- Visual Radio** — Chọn **Tự động** để cài ứng dụng Visual Radio (dịch vụ mạng) tự khởi động khi bạn bật đài FM. Một số đài FM có thể gửi thông tin văn bản hoặc đồ họa mà bạn có thể xem bằng ứng dụng Visual Radio. Để kiểm tra tính khả dụng và cước phí, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Ghi âm lời nói, âm thanh, hoặc cuộc gọi hiện hành, và lưu chúng vào **Bộ sưu tập**. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Ghi âm

- Chọn **Menu > Media > Máy ghi âm**. Để sử dụng các phím đồ họa , , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.
- Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm khi đang gọi điện, chọn **Tùy chọn > Ghi âm**. Trong khi ghi âm cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia cuộc gọi sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ. Khi ghi âm cuộc gọi, cắm điện thoại ở vị trí thông thường gần tai. Để tạm ngưng ghi âm, chọn .
- Để kết thúc ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm được lưu vào **Bộ sưu tập > Máy ghi âm**.

Chọn từ **Tùy chọn** sau đây:

- Phát mục cuối** — để nghe đoạn ghi âm mới nhất
- Gửi mục cuối** — để gửi đoạn ghi âm mới nhất
- Danh sách ghi âm** — Chọn **Máy ghi âm** để xem danh sách các đoạn ghi âm trong Bộ sưu tập

■ Bộ chỉnh âm

Kiểm soát âm thanh khi dùng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc thu nhỏ bằng tần.

Chọn **Menu > Media > Bộ chỉnh âm**.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm chỉnh âm thanh, và chọn **Khởi động**.

Để xem, sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn > Xem, Sửa, hoặc Đổi tên**.

Bộ đàm

Bạn chỉ có thể sửa hoặc đổi tên một số nhóm.

Tăng âm stereo

Tăng âm stereo nâng cao chất lượng phát âm thanh của điện thoại khi bạn sử dụng tai nghe âm thanh nổi bằng cách bật hiệu ứng tăng cường âm thanh stereo.

Để thay đổi cài đặt, chọn **Menu** > **Media** > **Tăng âm stereo**.

14. Bộ đàm

Bộ đàm (PTT) là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GPRS (dịch vụ mạng).

Bạn có thể sử dụng bộ đàm để trò chuyện với một người hoặc một nhóm người (kênh) có điện thoại tương thích. Trong khi kết nối với dịch vụ bộ đàm, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại.

Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí, các tính năng bổ sung và để thuê bao dịch vụ này, liên hệ với nhà điều hành mạng. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị hạn chế nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ bộ đàm, bạn phải xác định các cài đặt cần thiết cho dịch vụ bộ đàm. [Xem phần Cài đặt bộ đàm trên trang 35](#). [Xem phần Cài đặt cấu hình trên trang 36](#).

Các kênh bộ đàm

Loại kênh bộ đàm

Một kênh bộ đàm bao gồm một nhóm người (ví dụ như bạn bè hoặc một nhóm làm việc) đã tham gia vào kênh sau khi họ được mời. Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng một lúc.

Trong **Kênh chung**, mỗi thành viên của kênh có thể mời những người khác; trong **Kênh riêng**, chỉ có người tạo kênh mới có thể mời những người khác.

Bạn có thể cài tình trạng của mỗi kênh là **H.động** hoặc **Tắt**.

Số lượng kênh hoạt động và số lượng thành viên cho mỗi kênh được giới hạn. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết chi tiết.

Tạo một kênh

Để thêm một kênh, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Thêm kênh**, và nhập các cài đặt vào các trường mẫu.

Để gửi lời mời đến kênh, chọn **Có**. Để gửi thêm nhiều lời mời, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách kênh**, một kênh, và **Tùy chọn** > **Gửi lời mời**.

Bật và tắt bộ đàm

Để kết nối với dịch vụ bộ đàm, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Bật Bộ đàm**.  cho biết kết nối bộ đàm.  cho biết dịch vụ tạm thời không hoạt động. Nếu bạn đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ tự động được tham gia vào các kênh đang hoạt động.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ bộ đàm, chọn **Tắt Bộ đàm**.

Bạn có thể gán một chức năng mặc định cho phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) để mở danh sách kênh, danh sách liên lạc hoặc một kênh hay một liên lạc. [Xem phần Cài đặt bộ đàm trên trang 35](#).

Gọi và nhận cuộc gọi bộ đàm



Cảnh báo: Không cầm điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Để thực hiện một cuộc gọi kênh, cuộc gọi cá nhân hoặc một cuộc gọi đến nhiều người, bạn phải giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) trong khi bạn nói. Để nghe trả lời, thả phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) ra.

Kiểm tra tình trạng đăng nhập của các liên lạc trong **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ**:  - người đó đang rảnh,  - người đó không xác định,  - người đó không muốn bị quấy rầy, nhưng có thể nhận yêu cầu gọi lại,  - người đó đã tắt bộ đàm.

Dịch vụ này tùy thuộc vào nhà điều hành mạng của bạn và chỉ dành cho các liên lạc được thuê bao. Để thuê bao một liên lạc, chọn **Tùy chọn** > **Thuê bao liên lạc**, hoặc nếu một hay nhiều liên lạc đã được đánh dấu, **Thuê bao số đã chọn**.

Thực hiện cuộc gọi kênh

Để thực hiện một cuộc gọi kênh, chọn **Danh sách kênh** trong menu Bộ đàm, di chuyển đến kênh bạn muốn gọi, và bấm giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu cuộc gọi cá nhân, chọn **Menu > Danh bạ > Danh bạ**, hoặc **Menu > Bộ đàm > Hộp thư gọi lại, Danh sách kênh**, hoặc **DS s.l.lạc**. Chọn một liên lạc, một thành viên hoặc một bí danh, và bấm giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).

Gọi bộ đàm cho nhiều người

Bạn có thể chọn nhiều liên lạc bộ đàm từ danh sách liên lạc.

1. Chọn **Menu > Bộ đàm > DS s.l.lạc**, và đánh dấu các liên lạc bạn muốn.
2. Bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) để bắt đầu cuộc gọi. Những liên lạc tham gia sẽ được hiển thị trên màn hình ngay khi họ tham gia vào cuộc gọi.
3. Bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) để nói chuyện với họ. Thả phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) ra để nghe trả lời.
4. Bấm phím kết thúc để kết thúc cuộc gọi.

Nhận cuộc gọi bộ đàm

Một âm báo ngắn thông báo cho bạn biết có cuộc gọi bộ đàm gọi đến, và bạn có thể chấp nhận hoặc từ chối cuộc gọi đó. Khi bạn bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) trong khi người gọi đang nói chuyện, bạn sẽ nghe một âm báo đợi, và thông báo **Đang đợi** sẽ hiển thị. Đợi người kia nói xong; sau đó bạn có thể nói chuyện ngay.

■ Yêu cầu gọi lại

Gửi yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện cuộc gọi cá nhân và không nhận được trả lời, bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại từ danh sách sau đây:

- **Menu > Danh bạ > Danh bạ**
- **Menu > Bộ đàm > Hộp thư gọi lại, Danh sách kênh**, hoặc **DS s.l.lạc**

Chọn một liên lạc, một thành viên hoặc một bí danh và **Tùy chọn > Gửi yêu cầu gọi lại**.

Trả lời cho yêu cầu gọi lại

Khi có ai đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, **Đã nhận yêu cầu gọi lại** được hiển thị ở chế độ chờ. Để mở **Hộp thư gọi lại**, chọn **Xem**. Danh sách bí danh của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị. Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, chọn yêu cầu muốn gọi lại, và bấm giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).

■ Thêm một liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người mà bạn thường dùng để thực hiện cuộc gọi cá nhân theo những cách sau đây:

- Để thêm địa chỉ bộ đàm vào một tên trong **Danh bạ**, tìm liên lạc bạn muốn, và chọn **Chi tiết > Tùy chọn > Thêm chi tiết > Địa chỉ bộ đàm**. Một liên lạc hiển thị trong danh sách liên lạc bộ đàm chỉ khi nào bạn nhập vào địa chỉ bộ đàm.
- Để thêm một liên lạc vào danh sách liên lạc bộ đàm, chọn **Menu > Bộ đàm > DS s.l.lạc > Tùy chọn > Thêm số mới**.
- Để thêm một liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ bộ đàm, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến thành viên có thông tin liên lạc mà bạn muốn lưu, và chọn **Tùy chọn**.
- Để thêm một liên lạc mới, chọn **Lưu dạng**. Để thêm địa chỉ bộ đàm vào một tên trong **Danh bạ**, chọn **Thêm vào danh bạ**.

■ Cài đặt bộ đàm

Chọn **Menu > Bộ đàm > Cài đặt Bộ đàm** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Cuộc gọi 1 đến 1** — Chọn **Bật** để cho phép nhận cuộc gọi cá nhân gọi đến. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn biết có cuộc gọi cá nhân gọi đến bằng một nhạc chuông, chọn **Thông báo**.
- **Ch.ng m.định ph. BĐ** — để cài phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) cho một trong những chức năng sau đây: **Mở danh sách liên lạc**, **Mở danh sách kênh**, hoặc **Danh bạ hoặc nhóm**. Chọn một liên lạc, một nhóm, hoặc **Kênh B.Đàm**; và chọn một kênh. Khi bạn bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng), chức năng đã chọn được thực hiện.
- **Trạng thái đăng nhập** — để bật hoặc tắt việc gửi tình trạng đăng nhập
- **T.trg BĐ khi kh.đg** — Chọn **Có** hoặc **Hỏi trước** để tự động kết nối với dịch vụ bộ đàm khi bạn bật điện thoại.
- **B.đàm khi ng.mạng** — để bật hoặc tắt dịch vụ bộ đàm khi điện thoại được sử dụng ở ngoài mạng chủ
- **Gửi địa chỉ Bộ đàm** — Chọn **Không** để giấu địa chỉ bộ đàm của bạn đối với cuộc gọi kênh và cuộc gọi cá nhân.

■ Cài đặt cấu hình

Bạn có thể nhận các cài đặt cho việc kết nối với dịch vụ từ nhà cung cấp dịch vụ. [Xem phần Dịch vụ cài đặt cấu hình trên trang 7](#). Bạn cũng có thể nhập các cài đặt theo cách thủ công. [Xem phần Cài đặt cấu hình trên trang 29](#).

Để chọn các cài đặt cho việc kết nối với dịch vụ, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Cài đặt cấu hình**.

15. Sắp xếp

■ Báo thức

Để cài điện thoại phát âm báo vào thời điểm bạn muốn, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Báo thức**.

Cài báo thức

Để cài báo thức, chọn **Giờ báo thức**, và nhập giờ báo thức.

Để thay đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật**.

Để cài điện thoại báo vào những ngày đã chọn trong tuần, chọn **Lập lại âm báo**.

Để chọn âm báo thức hoặc cài đài FM làm âm báo thức, chọn **Âm báo**. Nếu bạn chọn đài FM làm âm báo thức, hãy nối tai nghe với điện thoại.

Để cài thời gian chờ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại** và thời gian.

Ngừng báo thức

Khi đến giờ báo thức, điện thoại sẽ phát âm báo và nhấp nháy **Báo thức!** cùng với thời gian hiện tại trên màn hình, cho dù điện thoại đang tắt.

Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục phát âm báo trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian bạn đã cài trong **Thời gian chờ báo lại**, sau đó tiếp tục báo lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi điện thoại đang tắt, điện thoại sẽ tự bật và bắt đầu phát âm báo thức. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động điện thoại để gọi điện hay không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không chọn **Có** khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**.

Ngày hiện tại được đóng khung xung quanh con số. Nếu có cài ghi chú cho ngày, thì ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem tuần, chọn **Tùy chọn** > **Xem theo tuần**. Để xóa hết các ghi chú trong lịch, chọn xem theo tháng hoặc tuần, và **Tùy chọn** > **Xóa hết ghi chú**.

Trong **Cài đặt** bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, dấu ngắt ngày, kiểu xem mặc định, hoặc ngày đầu tuần. Trong **Tự động xóa ghi chú** bạn có thể cài điện thoại tự động xóa các ghi chú cũ sau một thời gian đã định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**.

Di chuyển đến ngày cần ghi chú, và chọn **Tùy chọn** > **Viết ghi chú** và một trong những loại ghi chú sau: **Cuộc họp**, **Cuộc gọi**, **Sinh nhật**, **Ghi chú**, hoặc **Nhắc nhở**. Điền thông tin vào các trường cho sẵn.

Âm báo ghi chú

Điện thoại hiển thị ghi chú, và nếu đã cài âm báo, điện thoại sẽ phát âm báo. Nếu ghi chú gọi điện được hiển thị, bấm phím đàm thoại để gọi điện.

Để ngừng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngừng âm báo trong 10 phút, chọn **Báo lại**. Để ngừng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

■ Công việc

Lưu một ghi chú cho công việc bạn cần phải làm.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**. Để tạo ghi chú nếu chưa có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thêm**. Điền vào các trường, và chọn **Lưu lại**.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**. Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn một tùy chọn để chỉnh sửa các thuộc tính. Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn và xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất.

■ Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Ghi chú**.

Để tạo ghi chú nếu chưa có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Tạo ghi chú**. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

■ Máy tính

Máy tính trong điện thoại này cung cấp các chức năng cơ bản về lượng giác và số học, dùng để tính bình phương và căn bậc hai, số nghịch đảo và chuyển đổi các giá trị tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính này có độ chính xác hạn chế và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Cách tính toán - chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Khi số **0** hiển thị trên màn hình, nhập vào số thứ nhất của phép tính. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Di chuyển đến chức năng hoặc phép tính bạn muốn, hoặc chọn từ **Tùy chọn**. Nhập số thứ hai vào. Lặp lại các bước này nhiều lần nếu cần. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Chuyển đổi tiền tệ - để thực hiện chuyển đổi tiền tệ chọn **Tùy chọn** > **Định tỉ giá**. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỷ giá hối đoái vào, bấm **#** để nhập dấu thập phân, và chọn **OK**. Tỷ giá hối đoái được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỷ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập vào số tiền cần chuyển đổi, và chọn **Tùy chọn** > **Nội tệ** hoặc **Ngoại tệ**.



Lưu ý: Khi bạn thay đổi loại tiền tệ cơ sở, bạn phải nhập vào tỷ giá mới vì tất cả các tỷ giá đã cài đặt trước đây sẽ bị xóa.

■ Các bộ báo giờ

Đồng hồ đếm ngược

1. Để bật đồng hồ đếm ngược, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ.hồ đ.ngược** > **Bộ báo giờ**, nhập thời gian báo, và viết ghi chú hiển thị khi hết thời gian. Để thay đổi thời gian đếm ngược, chọn **Đổi giờ**.
2. Để khởi động đồng hồ, chọn **Bắt đầu**.
3. Để ngừng đồng hồ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Bộ báo giờ ngắt quãng

1. Để khởi động bộ báo giờ ngắt quãng đến 10 lần, nhập khoảng thời gian trước.
2. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ.hồ đ.ngược** > **B.báo giờ ngắt quãng**.
3. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Báo giờ** > **Bắt đầu**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, tính thời gian tức thời hoặc thời gian ghép. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu hao năng lượng pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng pin.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ.hồ bấm giờ** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Thời gian tách** — để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu theo dõi thời gian, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn tính thời gian tức thời. Để ngừng theo dõi thời gian, chọn **Dừng**. Để lưu thời gian đo được, chọn **Lưu lại**. Để bắt đầu theo dõi thời gian lại, chọn **Tùy chọn** > **Bắt đầu**. Thời gian mới được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **Cài lại**.
- **Thời gian ghép** — để tính thời gian ghép
- **Tiếp tục** — để xem việc tính giờ mà bạn đã cài chạy ẩn
- **Kết quả cuối** — để xem thời gian đo được gần đây nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ
- **Xem giờ** hoặc **Xóa giờ** — để xem hoặc xóa các thời gian đã lưu

Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

16. Các ứng dụng

Bạn có thể quản lý các ứng dụng và trò chơi. Các tập tin này được lưu trữ trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ gắn kèm và có thể được sắp xếp theo các thư mục.

Bạn có thể định dạng, khóa và mở khóa thẻ nhớ. [Xem phần Thẻ nhớ trên trang 30.](#)

■ Chạy một trò chơi

Phần mềm của điện thoại này có thể bao gồm một số trò chơi.

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Trò chơi**. Di chuyển đến trò chơi mong muốn, và chọn **Mở**.

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Tùy chọn** > **Cài đặt ứng dụng**. Bạn có thể chọn thêm nhiều tùy chọn khác. [Xem phần Các tùy chọn ứng dụng trên trang 38.](#)

■ Chạy một ứng dụng

Phần mềm của điện thoại này có thể bao gồm một số ứng dụng Java.

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Ứng dụng**. Di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Mở**.

■ Các tùy chọn ứng dụng

- **Cập nhật mới** — để kiểm tra xem có phiên bản ứng dụng mới để tải về từ Web không (dịch vụ mạng)
- **Trang web** — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu bổ sung cho ứng dụng từ trang Internet (dịch vụ mạng), nếu có
- **Truy cập ứng dụng** — để giới hạn ứng dụng truy cập mạng

■ Tải một ứng dụng

Điện thoại này hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME. Đảm bảo rằng ứng dụng tương thích với điện thoại trước khi tải về.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™.

Bạn có thể tải về các trò chơi và ứng dụng Java mới theo nhiều cách khác nhau.

- Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Tùy chọn** > **Tải xuống** > **Tải ứng dụng**; danh sách các chỉ mục có sẵn sẽ hiển thị. [Xem phần Chỉ mục trên trang 39.](#)
- Sử dụng Nokia Application Installer từ Bộ phần mềm PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại của quý khách có thể có một số chỉ mục hoặc liên kết đã được cài sẵn trước cho hoặc có thể cho phép truy cập vào các trang web được cung cấp bởi các bên thứ ba không có liên kết với Nokia. Nokia không chấp thuận, hay nhận lãnh bất kỳ trách nhiệm nào đối với những trang web này. Nếu quý khách lựa chọn truy cập các trang web này, quý khách nên có biện pháp để phòng, cho sự an toàn hoặc nội dung, như quý khách sẽ thực hiện đối với bất kỳ trang web nào trên Internet.

17. Web



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Với trình duyệt của điện thoại, hãy truy cập các dịch vụ Internet di động khác nhau sử dụng ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến (WML) hoặc ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML) trên các trang của những dịch vụ này. Cách hiển thị có thể thay đổi tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể không xem được toàn bộ chi tiết của các trang Internet.

Kiểm tra tính khả dụng của những dịch vụ này, giá cả, cước phí và các hướng dẫn với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình cần thiết cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ đưa ra dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. [Xem phần Dịch vụ cài đặt cấu hình trên trang 7.](#)

Bạn cũng có thể nhập tất cả các cài đặt cấu hình theo cách thủ công. [Xem phần Cài đặt cấu hình trên trang 29.](#)

■ Kết nối với dịch vụ

Đảm bảo rằng các cài đặt cấu hình chính xác của dịch vụ đã được kích hoạt.

1. Để chọn các cài đặt cho việc kết nối với dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình**.
2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ có các cấu hình hỗ trợ dịch vụ trình duyệt được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để trình duyệt. [Xem phần Thiết lập trình duyệt trên trang 38.](#)
3. Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hiện hành.
4. Chọn **Hiện c.số đ.nhập** > **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Web

Kết nối với dịch vụ bằng một trong những cách sau đây: Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**; hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**.

Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.

Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.

Để nhập địa chỉ dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**. Nhập địa chỉ dịch vụ vào, và chọn **OK**.

■ Duyệt các trang

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi trong những dịch vụ khác nhau. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình điện thoại. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Trình duyệt bằng các phím điện thoại

Để trình duyệt qua trang, di chuyển theo hướng bất kỳ.

Để chọn một mục, bấm phím đàm thoại hoặc **Chọn**.

Để nhập chữ và số, bấm phím **0** đến **9**.

Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *****.

Gọi trực tiếp

Trong khi trình duyệt, bạn có thể gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang Web.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang Web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Chỉ mục**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó; hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, sửa, xóa, hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của quý khách có thể có một số chỉ mục hoặc liên kết đã được cài sẵn trước cho hoặc có thể cho phép truy cập vào các trang web được cung cấp bởi các bên thứ ba không có liên kết với Nokia. Nokia không chấp thuận, hay nhận lãnh bất kỳ trách nhiệm nào đối với những trang web này. Nếu quý khách lựa chọn truy cập các trang web này, quý khách nên có biện pháp để phòng, cho sự an toàn hoặc nội dung, như quý khách sẽ thực hiện đối với bất kỳ trang web nào trên Internet.

Khi bạn nhận được một chỉ mục, **Đã nhận 1 chỉ mục** sẽ hiển thị. Để xem chỉ mục, chọn **Hiển thị**.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Cài đặt hiển thị**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Phủ văn bản** — để chọn cách hiển thị nội dung văn bản
- **Cỡ chữ** — để cài cỡ chữ
- **Hiển thị hình ảnh** — Chọn **Không** để không hiển thị hình ảnh trên trang Web.
- **Báo lỗi** — Chọn **B.lỗi k.nối ko a.toàn** > **Có** để cài điện thoại báo cho bạn biết khi kết nối an toàn đổi sang kết nối không an toàn trong khi trình duyệt.
- **Báo lỗi** — Chọn **B.lỗi mục ko an toàn** > **Có** để cài điện thoại báo khi trang Web an toàn có chứa mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không bảo đảm kết nối an toàn. [Xem phần Bảo mật trình duyệt trên trang 40.](#)
- **Mã hóa ký tự** — Chọn **Mã hóa nội dung** để cài mã hóa cho nội dung trang trình duyệt.
- **Mã hóa ký tự** — Chọn **Dạng Unicode (UTF-8)** > **Bật** để cài điện thoại gửi URL dưới dạng mã UTF-8.
- **Kích cỡ màn hình** — để cài cách hiển thị màn hình là **Vừa màn hình** hoặc **Nhỏ**
- **JavaScript** — để cho phép Java script

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang Web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. [Xem phần Bộ nhớ cache trên trang 40.](#)

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Bảo mật** > **Cài đặt cookie**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cookie**.

Để cho phép hoặc ngăn chặn điện thoại nhận cookie, chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.

Các script trong kết nối an toàn

Bạn có thể chọn để cho phép chạy các tập lệnh script từ trang web an toàn. Điện thoại hỗ trợ WML script.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các tập lệnh script, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Bảo mật** > **Cài đặt WMLScripts**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **WMLScripts tr.khoá** > **Cho phép**.

■ Cài đặt tải về

Để tự động lưu tất cả các tập tin được tải về trong **Bộ sưu tập**, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt tải về** > **Lưu tự động** > **Bật**.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ gửi đến (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (ví dụ như các tiêu đề tin tức) có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ của một dịch vụ.

Truy cập hộp tin dịch vụ

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** ở chế độ chờ, khi bạn nhận được tin dịch vụ, chọn **Hiện thị**.

Nếu bạn chọn **Thoát**, tin dịch vụ sẽ được chuyển đến **Hộp tin dịch vụ**.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** sau, chọn **Menu** > **Web** > **Hộp tin dịch vụ**. Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Hộp tin dịch vụ**. Di chuyển đến tin dịch vụ bạn muốn, và chọn **Tải tin** để khởi động trình duyệt và tải về nội dung đã được đánh dấu.

Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin dịch vụ, chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết** hoặc **Xóa**.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **C.đặt h.thư d.vụ** và từ các tùy chọn sau đây:

- **Tin dịch vụ** — để cài bạn có muốn nhận tin dịch vụ hay không
- **Bộ lọc tin nhắn** — Chọn **Bật** để cài điện thoại chỉ nhận tin dịch vụ từ các nguồn nội dung được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn. Để xem danh sách các nguồn nội dung được phê chuẩn, chọn **Kênh tin cậy**.
- **Kết nối tự động** — Chọn **Bật** để cài điện thoại tự khởi động trình duyệt từ chế độ chờ khi điện thoại nhận được tin dịch vụ. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ khởi động trình duyệt sau khi bạn chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Các thông tin hoặc dịch vụ mà quý khách đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Xóa cache**.

Ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Xóa cache**.

■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ như giao dịch ngân hàng hoặc mua sắm trực tuyến. Đối với những kết nối này, bạn cần có các chứng chỉ bảo mật và có thể là mô-đun bảo mật mà chúng có thể có sẵn trên thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun an toàn

Mô-đun an toàn giúp cải thiện các dịch vụ bảo mật cho các ứng dụng cần đến kết nối trình duyệt và cho phép bạn dùng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun an toàn có thể chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu vào mô-đun an toàn.

Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô-đun an toàn, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **C.đặt môđun a.toàn**.

Chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm cho các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm trở nên rất nhỏ, nhưng chúng phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được khi sự an toàn được nâng cao lên. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc được tin cậy để có được sự an toàn nâng

cao. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ chưa có hiệu lực" hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ vẫn còn hiệu lực, kiểm tra xem ngày, giờ hiện hành trên thiết bị của quý khách có chính xác không.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận các chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được nhà cung cấp dịch vụ lưu vào mô-đun an toàn.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > Chứng chỉ bảo vệ** hoặc **Chứng chỉ thuê bao**.



được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo rằng việc truyền dữ liệu giữa cổng và máy chủ chứa nội dung (hoặc nơi lưu nguồn nội dung yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và máy chủ chứa nội dung.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun an toàn. Chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc chứng từ khác.

Để tạo chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang Web (ví dụ: tựa đề và giá của quyển sách mà bạn muốn mua). Nội dung cần được ký tên sẽ hiển thị và có thể bao gồm số tiền và ngày tháng.

Kiểm tra nội dung tiêu đề là **Độc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số được hiển thị. Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn; không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào (như PIN ký tên).

Để ký tên, đọc toàn bộ nội dung trước, và chọn **Ký tên**. Nội dung có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải bảo đảm di chuyển qua và đọc toàn bộ nội dung trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao bạn muốn dùng, và nhập PIN ký tên. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số biến mất, và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua hàng của bạn.

18. Dịch vụ SIM

Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ có sẵn.

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

Để cài điện thoại cho bạn xem các tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cho máy > SIM khai báo > Có**.

Bạn có thể bị tính phí khi truy cập các dịch vụ này bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện thoại.

19. Kết nối với máy PC

Gửi và nhận email, cũng như truy cập Internet khi điện thoại được kết nối với một máy PC tương thích qua kết nối Bluetooth hoặc cáp dữ liệu. Sử dụng điện thoại với nhiều ứng dụng đa dạng về truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Phần mềm Nokia PC Suite

Với phần mềm Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ hóa danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú công việc giữa điện thoại và máy tính tương thích hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin và phần mềm PC Suite trên trang Web của Nokia. [Xem phần Hỗ trợ của Nokia trên trang 8.](#)

■ Dữ liệu gói, HSCSD, và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu gói, dữ liệu chuyển mạch tốc độ cao (HSCSD), và dữ liệu chuyển mạch (CSD, **Dữ liệu GSM**). Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin nhiều hơn các cuộc gọi thoại hoặc truyền dữ liệu thông thường.

■ Bluetooth

Sử dụng công nghệ Bluetooth để kết nối máy tính xách tay tương thích với Internet. Điện thoại của bạn phải kích hoạt nhà cung cấp dịch vụ có hỗ trợ truy cập Internet, và máy tính của bạn phải hỗ trợ Bluetooth PAN (mạng cục bộ cá nhân). Sau khi kết nối với dịch vụ điểm truy cập mạng (NAP) của điện thoại và ghép nối với máy tính, điện thoại sẽ tự động mở kết nối dữ liệu dạng gói với Internet. Không cần thiết cài đặt phần mềm PC Suite khi sử dụng dịch vụ NAP của điện thoại. [Xem phần Công nghệ vô tuyến Bluetooth trên trang 26.](#)

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng ứng dụng truyền thông dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại trong khi kết nối với máy tính vì như thế có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu. Ví dụ như không cầm điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

20. Các phụ kiện chính hãng



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện được Nokia phê chuẩn để dùng với kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác có thể làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành, và có thể gây nguy hiểm.

Một loạt các phụ kiện mới hiện đang có sẵn dành cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc riêng của mình.



■ Phụ kiện nâng cấp

Các nguyên tắc thực tế về các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp.

- Giữ tất cả phụ tùng và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay với của trẻ em.
- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

■ Pin

Loại	Thời gian thoại	Thời gian chờ
BL-4C	Đến 210 phút	Đến 336 giờ



Chú ý: Thời gian thoại và thời gian chờ của pin chỉ là ước tính và tùy thuộc vào cường độ tín hiệu, điều kiện mạng, các tính năng được sử dụng, điều kiện và tuổi pin, nhiệt độ mà pin được tiếp xúc, việc sử dụng ở chế độ kỹ thuật số, và nhiều yếu tố khác. Thời gian mà điện thoại được dùng để gọi điện sẽ ảnh hưởng đến thời gian chờ. Tương tự như thế, thời gian mà điện thoại được bật và ở chế độ chờ sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại.

■ Tai nghe Bluetooth Nokia BH-207

Giải phóng đôi tay bạn với Tai nghe Bluetooth Nokia BH-207. Nhỏ, tiện lợi và dễ sử dụng, tai nghe không dây có trọng lượng nhẹ này tương thích với đủ loại điện thoại di động.

Các tính năng Chính: Kiểu dáng cổ điển và kích thước nhỏ, có bốn màu để chọn lựa; tai nghe không dây, dễ sử dụng kết nối bằng công nghệ Bluetooth; móc cài vào tai có thể điều chỉnh được - thoải mái khi đeo vào tai; hai nút điều khiển vừa tầm tay: nút đa chức năng và nút tăng/giảm âm lượng; thời gian thoại đến 7,5 giờ và thời gian chờ đến 140 giờ.

■ Bộ tai nghe Cắm trên Xe Không dây Nokia HF-33W

Đam mê đường phố và tận hưởng sự độc lập của bạn với Bộ tai nghe Cắm trên Xe Không dây Nokia HF-33W. Bộ tai nghe này cắm vào ổ bật lửa trên xe và kết nối với điện thoại tương thích qua công nghệ vô tuyến Bluetooth để sử dụng rảnh tay trên xe hơi.

Liên lạc rảnh tay vô tuyến: kết nối với điện thoại di động tương thích qua công nghệ vô tuyến Bluetooth; giao diện người dùng đơn giản để xử lý cuộc gọi tiện lợi (nhận/từ chối/kết thúc cuộc gọi/gọi lại/điều khiển âm lượng); chất lượng âm thanh tuyệt hảo nhờ Xử lý Tín hiệu Kỹ thuật số (DSP) giúp giảm ồn và khử tiếng vang.

■ Thẻ microSD 1 GB Nokia MU-22

Thẻ microSD này cung cấp 1 GB bộ nhớ có thể tháo lắp và tăng dung lượng bộ nhớ có sẵn dành cho dữ liệu, nhạc và các ứng dụng phần mềm.

21. Pin

■ Thông tin về pin

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Để kéo dài tuổi thọ của pin NiMH, thỉnh thoảng cần xả pin bằng cách để thiết bị ở chế độ bật cho tới khi thiết bị tự tắt.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Đặt pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15oC đến 25oC (59oF đến 77oF). Thiết bị có thể tạm ngừng hoạt động khi pin bị nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin đã được sạc đầy. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Không tháo rời hay đập vụn pin. Nếu pin bị rò, không để chất lỏng bị rò tiếp xúc với da hoặc mắt. Trong trường hợp bị tiếp xúc với chất rò rỉ, xả nước vào da hoặc mắt ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

■ Hướng dẫn xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn sẽ mua được pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ các bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do gì để nghi ngờ rằng pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng ngay lập tức. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác thực ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, quý khách phải thấy được dấu hiệu hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và biểu tượng Nokia Original Enhancements (Phụ kiện Chính hãng Nokia) khi nhìn từ góc độ khác.
2. Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện năng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, truy cập trang web www.nokia-asia.com/batterycheck.

Giữ gìn và Bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại, và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc chảy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.
- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Các sửa đổi, hoặc việc lắp ăng-ten hoặc các thiết bị đi kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho các dữ liệu mà quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào của quý khách.

Nếu bất cứ thiết bị nào không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để sửa chữa. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

Thông tin bổ sung về an toàn

■ Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay với của trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Thiết bị này đáp ứng các hướng dẫn về tiếp xúc RF khi sử dụng ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách cơ thể ít nhất 2.2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang thiết bị bên mình, quý khách cần đảm bảo chúng không chứa kim loại và đặt chúng ở vị trí cách xa cơ thể theo khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Đảm bảo các hướng dẫn riêng về khoảng cách nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tất cả thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dân qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyên nên giữ khoảng cách tối thiểu 15,3 cm (6 inch) giữa một thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy cần:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế trên 15,3 cm (6 inch) khi thiết bị không dây được bật.
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.
- Nghe thiết bị không dây bằng tai đối diện với máy thiết bị y tế để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.
- Tắt thiết bị không dây ngay lập tức nếu có lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu bạn có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

■ Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

■ Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tất thiết bị của quý khách khi ở trong khu vực có môi trường phát nổ tiềm ẩn và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường gây nổ tiềm ẩn bao gồm cả các khu vực nơi quý khách thông thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế được áp dụng đối với việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất, các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hay butan); và những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Điện thoại vô tuyến này, cũng như các thiết bị vô tuyến khác, sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng cách thẻ SIM hợp lệ vào thiết bị.
2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số các chức năng nhất định, trước tiên quý khách có thể phải cần tắt các chức năng đó mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu hướng dẫn này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ THÔNG TIN VỀ CHỨNG NHẬN (SAR)

Thiết bị di động này đáp ứng các hướng dẫn về tiếp xúc với sóng vô tuyến.

Thiết bị di động của bạn là một thiết bị thu và phát sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nói mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số các yếu tố như khoảng cách giữa bạn và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo các hướng dẫn của ICNIRP khi sử dụng thiết bị này gần tai là 0,57 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia-asia.com.

Thiết bị di động của bạn cũng được thiết kế nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiếp xúc với sóng vô tuyến được thiết lập bởi Ủy ban Truyền thông Liên bang (Mỹ) và Công nghiệp Canada. Các yêu cầu này quy định giới hạn SAR là 1,6 W/kg bình quân trên một gram mô cơ thể. Giá trị SAR cao nhất được báo cáo theo tiêu chuẩn này trong quá trình chứng nhận sản phẩm để sử dụng gần tai là 0,48 W/kg và khi được mang trên cơ thể theo đúng cách là 0,16 W/kg. Thông tin về kiểu điện thoại này có thể được tìm thấy tại trang web <http://www.fcc.gov/oet/fccid> bằng cách tìm hệ thống cấp phép cho thiết bị sử dụng FCC ID: PPIRM-217.

■ BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Bảo hành có giới hạn này là để bổ sung và không làm ảnh hưởng đến các quyền hợp pháp (luật định) của quý khách theo luật pháp được áp dụng trong nước liên quan đến việc bán sản phẩm tiêu dùng.

Nokia Corporation ("Nokia") cung cấp Bảo hành có giới hạn này cho người mua (các) sản phẩm Nokia được bao gồm trong gói hàng bán ("Sản phẩm").

Nokia bảo đảm với quý khách rằng trong suốt thời hạn bảo hành Nokia hoặc công ty dịch vụ được ủy quyền của Nokia sẽ khắc phục miễn phí các khiếm khuyết về vật liệu, thiết kế và lắp ráp trong một khoảng thời gian hợp lý trong thương mại bằng cách sửa chữa, hoặc thay thế Sản phẩm nếu Nokia xét thấy cần thiết tùy thuộc vào quyết định của riêng Nokia, theo Bảo hành có giới hạn này (trừ khi luật pháp có quy định khác). Bảo hành có giới hạn này chỉ có giá trị và được thi hành tại quốc gia nơi quý khách đã mua Sản phẩm với điều kiện là Sản phẩm được dự định bán ra tại quốc gia đó.

Thời hạn bảo hành

Thời hạn bảo hành bắt đầu từ thời điểm Sản phẩm được chính người dùng đầu tiên mua lần đầu. Sản phẩm có thể có một số chi tiết khác nhau, và các chi tiết khác nhau có thể được áp dụng thời hạn bảo hành khác nhau (sau đây gọi là "Thời hạn bảo hành"). Các Thời hạn bảo hành khác nhau như sau:

- mười hai (12) tháng đối với thiết bị di động và các phụ kiện (cho dù là được bao gồm trong gói bán hàng thiết bị di động hoặc được bán rời) không phải là các chi tiết và phụ kiện có thể tiêu hao được liệt kê trong mục (b) và (c) dưới đây;
- sáu (6) tháng đối với các chi tiết và phụ kiện có thể tiêu hao sau đây: pin, bộ sạc, giá đỡ, tai nghe, dây cáp và vỏ máy; và

- chín mươi (90) ngày đối với phương tiện lưu trữ bất cứ phần mềm nào có cung cấp, như đĩa CD-ROM, thẻ nhớ

Trong chừng mực tối đa được pháp luật trong nước cho phép, Thời hạn Bảo hành sẽ không được kéo dài hoặc gia hạn, hoặc bị ảnh hưởng dưới hình thức khác do việc bán lại, sửa chữa hoặc thay thế sau đó đối với Sản phẩm. Tuy nhiên, (các) chi tiết đã được sửa chữa sẽ được bảo hành trong suốt khoảng thời gian còn lại của thời hạn Bảo hành ban đầu hoặc trong sáu mươi (60) ngày kể từ ngày sửa chữa, tùy thuộc vào khoảng thời gian nào dài hơn.

Làm thế nào để nhận được dịch vụ bảo hành

Nếu quý khách muốn đưa ra yêu cầu theo Bảo hành có giới hạn, quý khách có thể gọi đến trung tâm nhận tin của Nokia (nơi có trung tâm này và vui lòng lưu ý đến tiền cước của quốc gia tính cho các cuộc gọi) và/hoặc khi cần thiết, giao lại Sản phẩm của quý khách hoặc chi tiết bị hư hỏng (nếu không phải là nguyên Sản phẩm) cho trung tâm chăm sóc khách hàng của Nokia hoặc địa điểm cung cấp dịch vụ được Nokia chỉ định. Có thể truy cập thông tin về các trung tâm chăm sóc

khách hàng của Nokia, địa điểm cung cấp dịch vụ được Nokia chỉ định và trung tâm nhận tin của Nokia trên các trang Web của Nokia ở trong nước nếu có.

Quý khách phải giao lại Sản phẩm của quý khách hoặc chi tiết bị hư hỏng (nếu không phải là nguyên Sản phẩm) cho trung tâm chăm sóc khách hàng của Nokia hoặc địa điểm cung cấp dịch vụ được Nokia chỉ định, trước khi Thời hạn bảo hành hết hạn.

Khi đưa ra khiếu nại theo Bảo hành có giới hạn, quý khách cần phải xuất trình: a) Sản phẩm (hoặc chi tiết bị hư hỏng của Sản phẩm), b) chứng cứ gốc mua hàng, không bị sửa đổi và có thể đọc được, trong đó có ghi rõ tên và địa chỉ của người bán hàng, ngày và nơi mua, loại sản phẩm, số IMEI hoặc số seri khác.

Bảo hành có giới hạn này chỉ áp dụng đối với chính người dùng đầu tiên mua Sản phẩm từ ban đầu và không thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao cho bất cứ người mua/người dùng nào tiếp theo sau.

Những gì không được bảo hành?

1. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với các sách hướng dẫn dành cho người sử dụng hoặc bất cứ phần mềm nào của bên thứ ba, các cài đặt, nội dung, dữ liệu hoặc kết nối cho dù đã được bao gồm trong Sản phẩm/tải vào Sản phẩm, cho dù chúng đã được đưa vào trong quá trình cài đặt, lắp ráp, gửi hàng hoặc vào bất cứ thời điểm nào khác trong dây chuyền giao hàng hoặc trong quá trình nào khác và do quý khách thu thập dưới bất cứ cách thức nào. Trong chừng mực (các) luật được áp dụng cho phép, Nokia không bảo hành về việc bất cứ phần mềm nào của Nokia sẽ đáp ứng được các yêu cầu của quý khách, sẽ làm việc khi kết hợp với bất cứ ứng dụng phần cứng hoặc phần mềm nào do bên thứ ba cung cấp, sự vận hành của phần mềm sẽ không bị gián đoạn hoặc không bị lỗi, hoặc bất cứ các khiếm khuyết nào trong phần mềm đều có thể sửa chữa được hoặc sẽ được sửa chữa.

2. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với a) các hao mòn thông thường (kể cả nhưng không giới hạn ở hao mòn thấu kính camera, pin hoặc màn hình hiển thị), b) chi phí vận chuyển, c) các khiếm khuyết do xử lý vụng về gây ra (kể cả nhưng không giới hạn ở các khiếm khuyết do các vật bén nhọn, bề cong hoặc làm rơi, v.v... gây ra, d) các khiếm khuyết hoặc hư hỏng gây ra do sử dụng Sản phẩm không đúng cách thức, kể cả sử dụng trái với các chỉ dẫn của Nokia cung cấp (tức là các chỉ dẫn ghi trong sách hướng dẫn Sản phẩm dành cho người sử dụng), và/hoặc e) các hành động khác vượt ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Nokia.

3. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với các khiếm khuyết hoặc các khiếm khuyết bị cáo buộc gây ra do sử dụng hoặc kết nối Sản phẩm với sản phẩm, phụ kiện, phần mềm và/hoặc dịch vụ không do Nokia sản xuất, cung cấp hoặc cho phép, hoặc sử dụng vào mục đích không phải là mục đích được dự định cho Sản phẩm. Các khiếm khuyết có thể gây ra bởi virus do quý khách và/hoặc bên thứ ba truy nhập trái phép vào các dịch vụ, các tài khoản, hệ thống máy tính hoặc mạng khác. Việc truy nhập trái phép nêu trên có thể xảy ra thông qua hắc-cơ, đánh cắp mật khẩu hoặc thông qua nhiều phương thức khác.

4. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với các khiếm khuyết gây ra do pin bị chập mạch hoặc do vành bít bao pin hoặc lõi pin bị hỏng hoặc có chứng cứ cho thấy có sự táy máy, hoặc sử dụng pin cho thiết bị không phải là thiết bị đã được chỉ định.

5. Bản Cam kết Bảo hành Có Giới hạn này không có hiệu lực trong trường hợp Sản phẩm đã bị người không thuộc trung tâm dịch vụ ủy thác tháo, chỉnh sửa hoặc sửa chữa, trường hợp sản phẩm dùng các bộ phận bổ sung không được kiểm duyệt, hoặc trường hợp số IMEI, mã số ngày tháng trên phụ kiện di động, hoặc số xê-ri của Sản phẩm bị gỡ bỏ, tẩy xóa, làm nhòe đi, chỉnh sửa, hoặc không thể đọc được bằng bất kỳ cách nào và trường hợp này sẽ do Nokia tự nhận định.

6. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với Sản phẩm đã bị để ở nơi ẩm ướt, hoặc nơi có nhiệt độ hết sức cao hoặc trong điều kiện môi trường xấu hoặc có những thay đổi đột ngột trong điều kiện môi trường, để bị gỉ sét, ôxi hóa, làm đổ thức ăn hoặc chất lỏng lan Sản phẩm, hoặc bị ảnh hưởng bởi các sản phẩm hóa chất.

Những thông báo quan trọng khác

Thẻ SIM và hệ thống hoặc mạng di động và/hoặc hệ thống hoặc mạng khác để Sản phẩm vận hành do nhà điều hành độc lập là một bên thứ ba cung cấp. Do đó, Nokia sẽ không chấp nhận trách nhiệm theo bảo hành này đối với sự vận hành, sự cố sẵn, phạm vi phủ sóng, các dịch vụ hoặc tầm hoạt động của hệ thống hoặc mạng di động hoặc hệ thống hoặc mạng khác nêu trên. Trước khi Sản phẩm có thể được sửa chữa hoặc thay thế, nhà điều hành có thể cần phải mở bất cứ khoá SIM nào hoặc khoá nào khác mà đã được bổ sung thêm để khoá sản phẩm đối với một mạng hoặc nhà điều hành cụ thể. Do vậy, Nokia không chấp nhận trách nhiệm đối với bất cứ sự chậm trễ nào trong việc sửa chữa bảo hành hoặc việc Nokia không thể hoàn tất việc sửa chữa bảo hành, xảy ra do nhà điều hành trì hoãn hoặc không mở bất cứ khoá Sim hoặc khoá nào khác.

Vui lòng nhớ làm bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả các nội dung và dữ liệu quan trọng có lưu trữ trong Sản phẩm của quý khách, vì các nội dung và dữ liệu đó có thể bị mất trong quá trình sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm. Nokia, hành động nhất quán với các quy định trong phần "Giới hạn Trách nhiệm của Nokia" dưới đây, trong chừng mực (các) luật được áp dụng cho phép, cho dù trong bất cứ trường hợp nào cũng không chịu trách nhiệm, một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, đối với bất cứ hư hỏng hoặc tổn thất nào thuộc bất cứ tính chất nào phát sinh từ việc bị mất mát, thiệt hại hoặc hư hỏng các nội dung hoặc dữ liệu trong quá trình sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm.

Mọi chi tiết của Sản phẩm hoặc thiết bị khác mà Nokia đã thay thế đều là tài sản của Nokia. Nếu phát hiện Sản phẩm đã giao lại không là đối tượng được bảo hành theo các điều khoản và điều kiện của Bảo hành có giới hạn, Nokia và các công

ty dịch vụ được ủy quyền của Nokia có quyền tính tiền phí xử lý. Khi sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm Nokia có thể sử dụng các sản phẩm hoặc chi tiết mới, tương đương mới hoặc đã được tân trang.

Sản phẩm của quý khách có thể chứa các thành phần cho một quốc gia cụ thể, kể cả phần mềm. tái xuất từ nước đến nguyên thủy của Sản phẩm sang một nước khác thì Sản phẩm có thể có chứa các thành phần cho quốc gia cụ thể mà không bị coi là khiếm khuyết theo Bảo hành có giới hạn này.

Giới hạn trách nhiệm của Nokia

Bảo hành có giới hạn này là biện pháp khắc phục duy nhất dành riêng cho quý khách đối với Nokia, và là trách nhiệm duy nhất của riêng Nokia đối với các khiếm khuyết của Sản phẩm quý khách. Tuy nhiên, Bảo hành có giới hạn này không loại trừ hoặc giới hạn i) bất cứ các quyền hợp pháp (luật định) nào của quý khách theo pháp luật được áp dụng trong nước; hoặc ii) bất cứ các quyền nào khác của quý khách đối với người bán Sản phẩm.

Bảo hành có giới hạn này thay thế tất cả các bảo hành và trách nhiệm khác của Nokia, cho dù bằng lời nói hoặc bằng văn bản, theo luật định (không bắt buộc), hợp đồng, luật pháp về hành vi sai trái hoặc hình thức nào khác, kể cả nhưng không giới hạn ở và khi luật pháp được áp dụng cho phép, bất cứ các điều kiện, bảo hành hoặc các điều khoản nào khác được ngụ ý về chất lượng hài lòng hoặc sự phù hợp cho mục đích. Trong chừng mực (các) luật được áp dụng cho phép, Nokia không nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với sự mất mát, thiệt hại hoặc hư hỏng dữ liệu, bất cứ tổn thất nào về lợi nhuận, không sử dụng được Sản phẩm hoặc chức năng hoạt động, mất mát công việc kinh doanh, mất hợp đồng, mất doanh thu, mất các khoản tiết kiệm dự tính, bị tăng chi phí hoặc phí tổn, hoặc đối với bất cứ tổn thất hoặc thiệt hại nào mang tính gián tiếp, tổn thất hoặc thiệt hại nào mang tính hệ quả, hoặc tổn thất, thiệt hại đặc biệt nào. Trong chừng mực pháp luật được áp dụng cho phép, trách nhiệm của Nokia được giới hạn ở giá trị mua Sản phẩm. Những giới hạn nêu trên không áp dụng đối với tử vong hoặc thương tích cá nhân phát sinh từ sự cấu tạo đã được chứng minh của Nokia.

Các nghĩa vụ pháp định

Bảo hành có giới hạn này phải được hiểu còn phụ thuộc vào bất cứ các quy định nào của pháp luật có ngụ ý đưa các bảo hành hoặc điều kiện vào Bảo hành có giới hạn này mà không được loại trừ, hạn chế hoặc sửa đổi, hoặc không thể loại trừ, hạn chế hoặc sửa đổi ngoại trừ trong một chừng mực có giới hạn. Nếu các quy định pháp luật nêu trên được áp dụng, trong chừng mực mà Nokia có khả năng thực hiện được, thì trách nhiệm của Nokia theo các quy định đó đối với hàng hoá theo sự lựa chọn của Nokia sẽ được giới hạn ở: thay thế hàng hóa hoặc cung cấp hàng hóa tương đương, sửa chữa hàng hóa, thanh toán chi phí thay thế hàng hóa hoặc mua hàng hóa tương đương, hoặc thanh toán chi phí để sửa chữa hàng hóa; và đối với các dịch vụ: cung cấp lại các dịch vụ hoặc thanh toán chi phí để cung cấp lại các dịch vụ.



Lưu ý: Sản phẩm của quý khách là thiết bị điện tử phức tạp. Nokia mạnh dạn đề nghị quý khách tự đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng và các chỉ dẫn cung cấp cùng với và cho Sản phẩm. Cũng vui lòng lưu ý rằng Sản phẩm có thể chứa màn hình hiển thị có độ chính xác cao, thấu kính camera và các chi tiết khác mà có thể bị trầy xước hoặc hư hỏng nếu không sử dụng hết sức cẩn thận.

Tất cả các thông tin về bảo hành, chức năng và thông số sản phẩm có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Nokia Corporation

Keilalahdentie 2-4

FIN-02150 Espoo

Phần Lan

Từ mục

Ký hiệu/Số

ăng-ten 9
ứng dụng e-mail 18
đài FM 33
đầu nối USB 10
định vị 24
đồng bộ hóa 27
đồng hồ 25
đồng hồ bấm giờ 37
đồng hồ đếm ngược 37
độ rõ của giọng nói 28

A

an toàn 29
mô-đun 40

B

bàn phím 10
bảo mật
chứng chỉ 40
trình duyệt 40
báo thức 36
bảo vệ
mã 7
bảo vệ phím 12
an toàn 28
tự động 28
Bluetooth 26, 41, 42
bộ báo giờ 37
bộ báo giờ ngắt quãng 37
bộ chỉnh âm 33
bộ nhớ cache 40
bộ nhớ đầy 18
bộ phận 10
bộ sưu tập 30
in hình ảnh 30
tập tin 30
thư mục 30
bộ tai nghe 9
Xem phần *loa*
bộ trợ thính 28
bộ đàm 34
cài đặt 36
bưu thiếp 17

C

các chế độ nhập văn bản 14
các chỉ báo 11
các chức năng gọi điện 13
các phím 10
bàn phím 10
các phím chọn 10
nguồn 10
phím di chuyển 10
phím kết thúc 10
phím đàm thoại 10
các phím chọn 10
Các phụ kiện chính hãng 42
các ứng dụng 37, 38

cài đặt 25

an toàn 29
Bluetooth 26
bộ đàm 35, 36
cài đặt âm 25
cài đặt cấu hình 29
cáp dữ liệu USB 28
cấu hình 25
chế độ chờ 25, 26
chế độ nghỉ 25
chủ đề 25
cỡ chữ 25
cuộc gọi 28
giờ 25
hiển thị trình duyệt 39
hình nền 25
hộp tin dịch vụ 40
khôi phục 30
màn hình 25
màn hình riêng 25
múi giờ 25
ngày 25
phím tắt 26
phụ kiện 28
tài về 40
tiết kiệm năng lượng 25
tin nhắn 21
truyền dữ liệu 27
điện thoại 28
đồng hồ 25
cài đặt âm 25
cài đặt cấu hình 29
cài đặt giờ 25
cài đặt gốc 30
cài đặt ngày 25
cài đặt điện thoại 28
camera 31
cáp dữ liệu 28, 41
cáp dữ liệu USB 28
cập nhật phần mềm 7, 29
cài đặt 30
yêu cầu 30
cập nhật phần mềm điện thoại 28
cấu hình 25
chế độ chờ 10, 25, 26
chế độ chờ dự phòng 11
chế độ nghỉ 10, 25
chế độ ngoại tuyến 12
chế độ trên máy bay 12
chỉ báo tình trạng 11
chỉ mục 39
chọn nhà điều hành 28
chữ ký kỹ thuật số 41
chứng chỉ 40
chuông khởi động 28
chụp hình 31
chữ viết hoa 14
chuyển hướng cuộc gọi 28
chuyển đổi tiền tệ 37
chủ đề 25

cỡ chữ 25
công việc 36
cookie 39
CSD 41
cuộc gọi
 bị nhớ 24
 các tùy chọn 13
 cài đặt 28
 gọi 13
 quay số bằng khẩu lệnh 13
 quốc tế 13
 trả lời 13
 từ chối 13
 đã gọi 24
 đã nhận 24
cuộc gọi chờ 13, 28
cường độ tín hiệu 11

D

danh bạ 22
 cài đặt 23
 danh thiếp 24
 di chuyển 23
 lưu chi tiết 23
 lưu số điện thoại 22
 lưu tên 22
 nhóm 23
 quay số tắt 24
 sao chép 23
 số dịch vụ 24
 số máy cấp tin 24
 số máy riêng 24
 sửa chi tiết 23
 tìm 23
 xóa 23
 đồng bộ hóa 24
 Xem phần *danh bạ*
danh sách đen 19
dây đeo 10
di chuyển 15
dịch vụ 38
 hộp tin 40
 SIM 41
 tin nhắn 40
dịch vụ cài đặt cấu hình 7
dịch vụ khách hàng 8
dịch vụ truyền dữ liệu 32
dữ liệu
 truyền 27
 truyền thông 42
dữ liệu gói 41
duyet 15

G

ghi chú 36, 37
gọi lại 28
gọi lại tự động 28
gửi tin nhắn 17

H

hình 31
hình nền 25
hỏi trên máy bay 28
 Xem thêm phần *chế độ trên máy bay*

HSCSD 41

I

IMAP4 18
in hình ảnh 30
internet 38

K

kết nối 41
kết nối với máy PC 41
kết thúc cuộc gọi 13
khóa bàn phím 12
khóa điện thoại
 Xem phần *khóa bàn phím*
kiểu chữ
 hoa 14
 thường 14
kiểu nhập văn bản tiên đoán 14
kiểu nhập văn bản truyền thống 14
kiểu số 14
ký tự 14

L

lắp 8
lệnh dịch vụ 21
lệnh thoại 26
lịch 36
 ghi chú 36
loa 10, 13
loại kênh 34
loa nghe 10
lọc thư rác 19
lời chào 28

M

mã 7
mã bảo vệ 7
màn hình 11, 25
màn hình riêng 25
mã PIN 7
mã PUK 7
mật mã chặn cuộc gọi 7
mã truy cập 7
máy ghi âm 33
máy nghe nhạc 32
máy tính 37
media player 32
menu 15
menu nhà điều hành 30
micrô 10
MMS
 Xem phần *tin nhắn đa phương tiện*
mở khóa bàn phím 12
múi giờ 25

N

ngôn ngữ 28
 lời thoại 28
ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến 38
nhấn tin âm thanh 17
nhật ký 24
nhật ký cuộc gọi 24

P

PC Suite 41

phím

bảo vệ phím 12
khóa bàn phím 12

phím âm lượng 10

phím camera 10

phím di chuyển 10

Xem phần *phím di chuyển*

phím kết thúc 10

phím nguồn 10

phím phóng thu 10

phím tắt 11, 26

lệnh thoại 26
phím chọn phải 26
phím chọn trái 26
phím di chuyển 26

phím đàm thoại 10

phụ kiện 28

PictBridge 28

pin 43

sạc 9

POP3 18

PTT

Xem phần *bộ đàm*

Q

quay số 13

quay số bằng khẩu lệnh 13

quay số nhanh 28

quay số tắt 13, 24

quay số điện thoại 13

S

sạc pin 9

sắp xếp 36

SIM

dịch vụ 41
tin nhắn 21

SMS

Xem phần *tin nhắn văn bản*

số dịch vụ 24

số máy cấp tin 24

số máy riêng 24

số nhận điện người gọi 28

số trung tâm nhắn tin 15

sửa văn bản 14

T

tai nghe 9

tài về 7, 40

tăng âm stereo 34

thẻ microSD

gắn 8

thẻ nhớ 30

gắn 8

thẻ SIM 12

lắp 8

thông tin liên lạc 8

thông tin liên lạc của Nokia 8

thông tin vị trí 24

thư mục rác 19

tiết kiệm năng lượng 11, 25

tình trạng sạc pin 11

tin nhắn

bưu thiếp 17
các thư mục 18
cài đặt 21
lệnh dịch vụ 21
nhắn tin âm thanh 17
tin nhắn nhấp nháy 17
tin nhắn thoại 21
tin nhắn trong SIM 21
tin thông báo 21
văn bản 15
xóa 21

tin nhắn nhấp nháy 17

tin nhắn thoại 21

tin nhắn trò chuyện 19

tin nhắn văn bản 15

tin nhắn đa phương tiện 16

tin quảng bá 40

tin thông báo 21

trả lời bằng phím bất kỳ 28

trình duyệt 38

bảo mật 40
cache 40
cài đặt hiển thị 39
chỉ mục 39
chữ ký kỹ thuật số 41
chứng chỉ 40
cookie 39
duyet các trang 39
thiết lập 38
WML script 40

trò chơi 37, 38

trợ giúp 28

tỷ giá hối đoái 37

V

văn bản 14

video clip 31

viết văn bản 14

visual radio 33

W

web 38

WML script 40

X

XHTML 38